

LOẠI SÁCH DỊCH

NHỮNG TRUYỆN HAY QUỐC - TẾ

của PHỔ THÔNG tạp-chí

Đã ra :

- 1.— NGƯỜI MẸ HOÀNG-THẮNG
(The Mother của Pearl Buck)
- 2.— BÂY GÁI. TRINH-VĂN-TIẾN
TRỞ TRÈU DIỆU-HUYỀN
(Les dés pipés — Malice của P. Mac Orlan)

3.— TÌNH ĐÀU

(The apple tree của John Galsworthy)
do HOÀNG-HẢI-THỦY phỏng dịch



PHỔ-THÔNG XUẤT-BẢN



PHỔ THÔNG

Wilson
AP95
16 P57

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

1-9-1967

Giám-đọc : NGUYỄN-VỸ

198



PHỔ THÔNG

TẠP CHÍ

PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHẦN BIÊN VÀNG HỌA ĐÔNG TÂY KINH

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

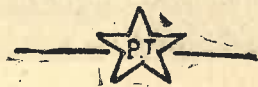
Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.86



NĂM THỨ IX số 198 * 1 - 9 - 1967

1 — Dự đoán phê bình	Nguyễn-Vỹ	5 — 9
2 — Tôn-thọ-Tường	Thái-Bạch	10 — 13
3 — Phố chiều (thơ)	Bùi-trần-Giang	14 —
4 — Hình ảnh người đàn bà (truyện ngắn)	Trần-tuấn-Kiệt	15 — 29
5 — Những người ở thế giới khác (khoa học)	Thu-Hồ	28 — 34
6 — Tuổi chàng trai	Nguyễn-Vỹ	35 — 38
7 — Tình cảm lặng (truyện dịch)	Chu-minh-Thụy	39 — 44
8 — Di bút (thơ)	Vân-Hà	54 —
9 — Mata-Hari	Tân-Phong	46 — 51

10 — Pasteur	:	:	:	:	Diệu-Huyền	52	—	57
11 — 9 ngày ở trung tâm 3	Nguyễn-thu-Minh	58	—	62
12 — Trúc mọc	Nguyễn-Hữu	63	—	97
13 — Tô võ chân dê	N.T.	68	—	73
14 — Bài thơ tiền-tuyển (thơ)	Tường-Năng-Tiến	74	—	
15 — Minh ơi ! (Hồi giáo)	Diệu-Huyền	75	—	82
16 — Ca dao	Diệu-Huyền	83	—	86
17 — Máy cô đơn	Nguyễn-Vũ	87	—	89
18 — Thư bạn đọc	Diệu-Huyền	90	—	91
19 — Thu hiền	.	.	.	:	Phan-thị Thu-Mai	92	—	98



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI 270 Đê-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

■ Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
Vente—abonnements — P_u blicité)



Dự - đoán

và

phê - bình

cuộc

Tổng - Tuyên - Cử

Tổng - Thống 1967



NG A Y 3 tháng 9 tới đây, sẽ có cuộc bầu cử Tổng-Thống Cộng - Hòa Miền Nam Việt-Nam. Chúng ta, bất cứ ai, cũng có thể dự đoán trước kết quả cuộc bầu cử ấy. Dân số miền Nam chúng ta có trên 12 triệu người, nhưng số cử-tri không tới 6 triệu.

5 triệu rưỡi người đi bỏ phiếu cho 11 liên danh ứng cử viên, thì mỗi liên-danh nhờ đảng phái, bạn bè, thế lực, tính trung bình sẽ không được hơn 450.000 phiếu, nếu bầu cử được tự-do công bằng, lành mạnh. Sự cạnh tranh quyết liệt và nếu được lương thiện giữa 11 liên danh ứng-cử-viên chỉ có thể tạo ra một sự chênh lệch từ 450.000 đến 1.000.000 phiếu là quá lắm, với điều kiện là tất cả phiếu đều hợp lệ.

Nhiều người đoán trước rằng sẽ khó tránh được gian lận, do áp lực, do thủ đoạn, và các thủ mưu mô khác.

Một luật sư nào đó, đại diện cho một liên danh hiện đang cầm quyền, cũng đã tuyên bố công khai với các báo cách đây hơn một tháng rằng: «nếu muốn gian lận thì có nhiều cách gian lận không ai kiểm soát hết được». Điều đó dĩ nhiên, như dưới thời Ngô-đình-Diệm, tất cả các cuộc bầu cử đều gian lận trắng trợn, mặc dầu người đương thời không ai dám tố cáo, sợ thù hiềm, sợ đàn áp khủng bố. Nhưng Lịch-sử sẽ tố cáo, và đã tố cáo. Sự gian lận dù giấu kín đến đâu cũng bị lộ tẩy, dù khéo léo đến đâu, phòng ngừa kỹ càng với nhiều đồng lõa chẳng nữa, cũng sẽ chỉ lừa dối được một số cử tri ngờ nghệch nào đó thôi, chứ không thể lừa dối được toàn thể Dân-tộc, không thể lừa dối được quảng-đại quần chúng nhân dân, không thể lừa dối được Lịch sử. Và cũng khó lừa dối được dư luận Quốc tế vì có hàng triệu con mắt nhìn qua hàng triệu lỗ hở của không khí, để tìm sự thật, dù sự thật xấu xa chui nấp trong bóng tối.

Sự gian lận bầu cử gồm cả những thủ-đoạn áp lực, công khai hay lén lút, từ thành thị đến thôn quê, từ Tỉnh, Quận, đến Ấp, Xã. Áp lực đảng phái, áp lực tiền bạc, áp lực địa phương, áp lực tôn giáo, v.v...

Nhưng giả sử có bầu cử gian lận chẳng nữa, thì với sự tranh đua gian lận ấy giữa các liên danh, ai gian lận giỏi sẽ thắng chẳng hạn, kết quả cũng khó vượt quá tỷ lệ 2/10 hoặc 3/10 tổng số cử tri như đã nói trên.

TUY nhiên, tôi muốn tin rằng cuộc bầu-cử sẽ tự do, công-bằng, liêm-khiết, không gian-lận chút nào. Trường hợp lý-tưởng ấy chắc chắn sẽ làm vinh-dự cho toàn-thể dân-tộc miền Nam Việt-Nam, làm vinh-dự chung cho cả các ứng-cử-viên lẫn cử-tri.

Nhưng, với điều-kiện bầu-cử quang-minh chính trực mà tất cả chúng ta đều mong muốn, kết quả cụ-thể sẽ được vẻ-vang không? Không. Vì Liên-danh đặc cử chỉ sẽ thầu hoạch được nhiều lắm là 1 triệu lá phiếu mà thôi. Nghĩa là vị Tổng-thống đặc-cử sẽ chỉ đại diện thật sự cho 2 phần 10 số cử-tri toàn quốc, và 1 phần 10 toàn thể nhân dân miền Nam Tự-do.

Kết quả đó chắc-chắn sẽ không đáng mừng cho ai cả. Chẳng ai được hành diện cả.

Trái lại, nó tiêu-biểu cho sự thiếu đoàn-kết quốc.

gia, và thiếu lòng tin-tưởng nơi các ứng-cử-viên Tổng thống 1967.

Vị cứu-tình của Dân-tộc chưa xuất hiện trong giai đoạn nguy biến này chăng?

Thấy trước tình trạng bẽ bối của cuộc tranh cử Tổng-thống, tôi đã dùng diễn đàn này để tha-thiết kêu gọi các ứng-cử-viên nên đoàn-kết lại, hội họp nhau lại để chỉ định hai ba liên danh nào tương đối xứng đáng hơn để đại-diện cho nhân dân Miền Nam. Còn kỳ dư nên rút đơn, để quốc-dân đồng-bào dồn phiếu cho một trong vài ba liên danh mà đại đa số đồng-bào lựa chọn cho là đáng tin, nhiệm hơn cả.

Vì danh-dự chung của toàn thể dân-tộc Việt-Nam, vì uy-tin cần thiết của vị Tổng-thống tương lai phải được một hậu thuẫn quảng đại của dân chúng, vì nhu cầu cấp bách của Quốc-gia cần có sức mạnh đoàn kết để chiến thắng Cộng-Sản, tôi đã gửi lời tâm huyết cùng các bạn ứng-cử-viên.

Nhưng chẳng ai chịu nghe lời nói vô tư. Trái lại, những cuộc vận động thăm lên, cá nhân, về bẽ phái, những thủ đoạn nọ kia, những tranh chấp vị kỷ trong những ngày tranh cử, chỉ đã chứng tỏ cho quốc dân đồng-bào và cho Thế-giới thấy tinh thần bạc nhược, vô kỷ-luật, bất đoàn-kết, nhiều khi lố lăng, của cuộc tranh đua giành ghế Tổng-thống.

Dù sao, bây giờ chỉ còn mong đồng-bào cử-tri tích

cực tham gia cuộc bầu cử. Đồng-bào hãy nhìn lên. Bàn thờ Tổ-quốc mà làm phận sự công dân, chọn người thật sự có tài năng, có đức hạnh, có tư cách đàng hoàng, tương đối xứng đáng hơn trong chức vị Quốc-trưởng của Dân-tộc, bảo vệ được Danh-dự và Uy-tin của Quốc-gia. Bạn đừng vì những quyền lợi nhỏ mọn riêng tư, bẽ phái, đừng vì những lời nịnh bợ giả-dối, hoặc đe-đọa, vì những lời hứa hẹn tro-trên hảo huyền, mà sơ-lơ bỏ bừa lá phiếu quý báu của bạn. Lá phiếu của bạn là lá phiếu của Lịch-sử đấy, bạn ạ.

Bạn bỏ phiếu cho người nào xứng đáng nhất, với những đức tính cao-cả của Dân-tộc có thể cứu nước được phần nào trong giai-đoạn này, đó chính là bạn cứu Nước vậy.



TIN BUỒN TRONG LÀNG VAN

Nhà Thơ ĐÌNH-HÙNG đã tạ thế hồi 5 giờ sáng ngày 24-8-1967 tại Bệnh-viện Bình-Dân.

NGUYỄN-VỸ và Tòa-soạn PHỔ-THÔNG
tập - chí thương tiếc thi-sĩ tài-hoa,
thành-thực phân-ưu cùng tang-quyển.



TÔN-THỌ - TƯỜNG có khóc PHAN-VĂN-TRỊ không ?

★ THÁI-BẠCH

Tôn-Thọ-Tường là ai ?

Phan-Văn-Trị là ai ?

Nhắc đến hai ông trên này, hẳn đồng bào ta không ai còn lạ mấy, nhất là cuộc bút-chiến giữa hai ông đã xảy ra trong khi người Pháp mới tràn lên đất này.

Một bên ông Tường ra theo Pháp muốn che dấu hành động của mình bằng cái thuyết « ngô biến tông quyền ».

Một bên ông Trị chống lại,

cho Tường, là một tên phản quốc, ông chủ trương nhất định không ra hợp tác với kẻ thù dân-tộc.

Về thân thế và sự nghiệp của hai ông cũng như về các thi phẩm từ trước đến nay người ta đã nhắc lại rất nhiều, mà bản cũng rất lắm. Nhưng có một điểm không biết tự ai đưa ra trước mà đã làm cho một số người hiểu lầm là khi ông Phan-Văn-Trị mất, ông Tôn-Thọ-Tường làm một bài thơ nhan đề

TÔN THỌ TƯỜNG

là « Hán-Cao-Tổ khóc đau Hạng-Vương » đề diếu Phan-Văn-Trị. Nguyên văn bài thơ ấy như sau :

*Trăm hai non nước một
gươm thần,
Hết giận thôi mà khóc cổ
nhân.
Con mắt bốn người nhìn với
mắt,
Cái thân tám thước túi nào
thân.
Bát canh Quảng-Võ ơn còn
nhớ,
Chén rượu Hồng-Môn lụy
khó khăn.
Nước mắt anh hùng lau
chẳng ráo ;
Mặc ai rằng giả mặc ai
chân.*

Hán-Cao-Tổ với Sở-Hạ-Vương là hai người cùng khởi nghĩa đánh Tần và kết làm anh em. Nhưng khi phá được Tần rồi thì quyền lợi xung đột nhau, rồi gây ra chiến tranh với nhau. Cuộc chiến tranh Lưu, Hạng này kéo dài đến 5 năm mới dứt. Kết quả Hán-Cao-Tổ lấy được thiên hạ về tay mình. Còn Hạng-Vương thì phải tự vận ở Ô-Giang. Quân Hán đem thủ cấp Hạng-Vương về dâng Hán-Cao-Tổ. Nghĩ lại tình cũ nghĩa xưa,

Hán - Cao - Tổ khóc rất thảm thương, khiến cho ai nấy đều mũi lòng sa lụy.

Bài thơ trên của Tôn-Thọ-Tường kể lại sự tích ấy. Theo tôi thì chỉ là một bài thơ vịnh sử của Tôn. Còn nói rằng đề vịnh sử nhưng mà cũng đề khóc Phan-Văn-Trị nữa thì thật là phi lý.

Phi lý về nội dung, vì Tôn-Thọ-Tường trong bài « Tự-Thuật » đã nói mình là kẻ *thận còn, chẳng kể kể gì danh*. Như vậy, Tôn không thể và cũng không dám đặt mình vào địa vị như địa vị Hán-Cao-Tổ, đề đối với Phan-Văn-Trị được. Phan-Văn-Trị là người chống lại tư tưởng và hành động của Tôn một cách dữ dằn hơn ai hết ở đương thời. Nhưng họ Phan phải đầu ở vào cái thế của Hạng - Vương. Hán - Cao - Tổ đánh thắng được Hạng-Vương, lấy được thủ cấp của Hạng-Vương. Còn Tôn-Thọ-Tường thì sao ? Ông đã không thắng nổi Phan-Văn-Trị ở trong cuộc bút chiến. Mà dù sau, chính ông cũng đã tự nhận mình là kẻ bất chính, kẻ theo quân xâm lược,

kẻ lỗi đạo hàng. Rồi đi đến kết luận, ông đã lên tiếng trước dư luận cho việc làm của ông cũng không khác nào như việc làm của Từ-Thứ khi xưa phải bỏ Lưu-Bị theo Tào-Tháo. Ông không còn thi hành được cái gì để giúp ích cho Lưu, thì khi về Ngụy ông sẽ cam tâm làm một đứa đại Thân ông, ông đã tự gác ra ngoài vòng nhân thế :

*Chẳng dặng khôn Lưu đành
đại Ngụy.*

*Thân này xin gác ngoại
vòng thoi.*

Như thế rõ ràng là đối với họ Phan, họ Tôn không dám và cũng không có quyền hành trắng trợn để đặt mình vào cái địa vị của một chiến thắng về vang như Hán-Cao-Tổ đã chiến thắng Hạng-Vương, chiến thắng vì chính nghĩa, vì được lòng người, vì hiền mưu năng thính và khoan nhân đại độ.

Còn phi lý nữa là về phần thời gian. Phần này cho chúng ta ngày nay thấy xét lại rõ rệt nhất bài thơ ấy là bài thơ của Tôn-Thọ-Tường. Nhưng hoàn toàn một trăm phần trăm không

đúng là đề khóc Phan-Văn-Trị ở những lý do này :

Tôn - Thọ - Tường sinh năm 1825 và mất năm 1877.

Còn Phan-Văn-Trị thì sinh năm 1830 và mất năm 1910.

Tôn-Thọ-Tường sanh trước Phan-Văn-Trị 5 năm và mất trước 33 năm trời.

Như thế, khi Phan-Văn-Trị mất, hỏi Tôn-Thọ-Tường có còn đâu nữa mà làm thơ đề khóc. Chẳng lẽ ông lại làm sẵn khi hấp hối rồi dặn gia đình hãy Phan-Văn-Trị mất thì đem ra mà diếu?

Viết đến đây tôi không khỏi tức cười thấy một số ông, bà viết về Tôn-Thọ-Tường, Phan-Văn-Trị, đã hài ra năm sinh-năm mất như trên kia, rồi ngược lại cùng theo gót nhau công nhận bài thơ « Hán-Cao-Tổ khóc đầu Hạng - Vương » ấy là của Tôn làm đề khóc Phan. Trớ trêu hơn nữa là ông Nhất-Tâm của nhà xuất bản Tân-Việt khi viết Phan-Văn-Trị lại liệt bài thơ ấy vào

trong «mục công luận phẩm những cái què sai và quá mĩa bình».

Các ông các bà — những ai đã nhận lầm như trên, kẻ viết bài này tha thiết mong xét và sửa lại đề cho đúng sự thật, để cho độc giả khỏi bị ăn phải

Còn không, vong hồn của các ông Phan-Văn-Trị, Tôn - Thọ-Tường sẽ đề con nít nó cười cho thúí óc ra đây.



● Lo lắng..

Một tiệm sách lớn ở Sài Gòn vừa nhận được bức thư sau đây của một thiếu phụ 20 tuổi, ở tỉnh xa :

« Thưa ông, tôi mới lấy chồng năm ngoài, mới có thai lần đầu » và còn 3 tháng nữa sẽ đến ngày sanh.

« Xin ông gửi lĩnh hóa giao ngân cho tôi một quyển « Đẻ không đau ». Nếu không có loại sách đó, thì ông gửi một quyển : « Đau đẻ ». Thành thật cảm ơn ông ».

* 3600 người ở

Nữ hoàng Elisabeth (Anh quốc) có lẽ là người xữ dụng kẻ hầu người hạ nhiều nhất thế giới. Con số lên đến 3.600 người, và tiền lương đến 185.000 Anh kim (độ 50 triệu bạc V.N.). Điều đặc biệt là lương bổng này là mức lương hạ nhất so với số lương của bất kỳ ở một cung điện hay một « Dinh Tổng-thống » nào trên thế giới.

PHỐ CHIỀU



*Con gió hè sang lạnh buốt hồn,
Phố chiều thiên hạ dập diu luôn.
Áo xanh, áo trắng, khoe đầu chợ,
Nhộn-nhip làm sao kẻ bán buôn.*

*Đôi mắt nhìn theo những bóng hồng,
Khuất rồi sau cuối nẻo bên sông,
Tiếc vì kiều-nữ chừ đi vội.
Bỏ lại sau lưng một tấm lòng...!*

*Đại lộ chiều nay cũng rộn-ràng,
Người ta vui vẻ nói cười vang
Ta đi nhật phượng trên đường phố,
Lặng đêm âm-thầm những bước hoang*

*Mây xám trôi về vẫn cứ trôi
Ta đi, đi mãi, mãi không thôi
Trông người âu yếm cùng song bước,
Ta thấy bàng-khuáng, tiếc nhớ rồi.*

BÙI-TRẦN-GIANG
(THI CA LỆ ĐỒNG XANH)

Hình ảnh

Đàn - Bà

* TRẦN-TUẤN-KIỆT



Duyên đứng thật bền bỉ, y như một pho tượng. Buổi chiều rủ xuồng, trên nóc nhọn nhà Thờ, pha loãn ánh sáng chiếc kim đồng hồ chợ Saigon, đồ chum từng loạt xe chạy qua, từng bóng người nho nhỏ, loáng thoáng, xa dần đi khắp đường phố. Giống in như khắp cùng mặt đất, một đàn kiến bò. Đôi mắt sâu thăm quầng, đôi mắt bỗng nhiên đánh một vòng dấu hỏi. Cái chợ? Hình ảnh của xã hội kia, loi nhoi lúc nhúc bên dưới, còn người đi đứng loanh quanh đó để làm gì? Nhưng rồi Duyên bỏ lửng câu hỏi, thêm một ý

nghĩa nào đó, cả lời giải đáp. Nàng xoay lại nhìn sâu vào bóng mờ, nghe tiếng gõ cửa từ bên ngoài, gập, và mạnh.

Môi mím lại, mấy chiếc răng hạt ngọc cắn chặt lấy vành môi mộng đỏ bầm vì dấu răng đó không-buông ra Nàng yên lặng. Không hỏi. Khẽ bước đến gần im chờ đợi.

Bà tiếng một nhịp, rồi một tiếng ngắt quãng. Hơi ò ò của một người đàn ông, quen thuộc đợi từ bên ngoài, có lẽ bong lên đến trần nhà rớt xuống tai

nàng như một hơi thở ấm, tràn trề yêu thương, như một hình ảnh qui lụy, một đôi mắt khẩn cầu đỏ ối, tha thiết.

— Em ơi mở cửa ra, Duyên.—
Nàng khép mắt, hơi hợp. Trước mắt nàng bóng tối đỏ trập trùng, trong bóng tối dường như có một mảnh lưới vây bủa đến ngột ngạt. Mảnh lưới không biết của tình yêu thương, hay của ham muốn thể chất, ham muốn thân xác con người với nhau, tất cả điều huyền hoặc và khó thở, một sự có thực phủ vây của một hoài vọng, kỳ ức còn ghi lại và hiện hình bằng bẽnh.

Duyên biết chắc chắn đó là Mạnh. Chồng nàng. Từ Đalat về hôm nay. Nàng cũng biết chắc chắn Mạnh sẽ về đến đây, nơi phòng trọ của nàng đứng vào giờ này, bởi nàng đã được thư Mạnh từ lâu. Tính Mạnh không hề sai chạy, đúng róc, y như kim đồng hồ ở chợ Bến-Thanh đó. Và y như vậy, đó là một sự ngạc nhiên, hẳn như không yên-ủi, không cội mở từ mười mấy năm nay. Nàng bó gọn mình trong không khí đó nó càng siết chặt, càng phủ vây lấy nàng không hề cho trốn thoát.

Rồi hầu như không nghe tiếng, vẫn cần môi im lặng, nàng đứng trơ ra đó, như cái bóng, như bụi gỗ, cảm lạnh, vô tình.

Tiếng kêu xé toạt lấy bầu khí u-âm, như một ngọn gió mạnh, xô vào đóng ập chiếc cửa sổ ngoài phía đường lộ, rồi cánh cửa dội ra. Chứa một vài tia nắng loáng thoáng rơi dài xốt lại mà bóng mây chưa che khuất hẳn được mặt trời. Tiếng kêu khiến Duyên phải mở mắt lớn nhìn trần, bàng-hoàng một lúc và xoay mạnh khóa, mở quạt cánh cửa thật mau vừa như bị bắt buộc, vừa như sẵn sàng, trong cơn giận bí thảm thương trực.

Mạnh dẫn chiếc cặp da lớn cứng trên bàn son phấn của vợ. Chỉ độc có chiếc bàn đó, ngó dáo dác lên tường rồi hỏi :

— Chiếc khung ảnh? Cầu hôn cộc lốc như một cái tát. Duyên nói như hét lên vì e ngại bởi niềm nghi kỵ gì tự lòng người chồng ;

— Tôi để bên gối, y như là quyền thánh kinh đó

Nhưng nét mặt người chồng

vẫn tự nhiên, ngồi lên giường nệm trắng tinh, thoáng hơi hám nồng nàn của người đàn bà quen thuộc. Mùi nồng mặn, mùi da thịt cảm nghe một khát khao bùng dậy ngay ngất trong thân, Mạnh với tay về phía người vợ:

— Him, tốt lắm. Nhưng làm gì vậy ?

Duyên mệt mỏi ngó chồng, cảm nghe rần rần trong thro thịt niêm chua xốt lên lồi, bảo qua hơi thở :

— Chờ ông sốt ruột quá. Từ bốn giờ chiều đến giờ còn gì.

— Anh trễ một chút. Em định đi đâu mà mặc sang thế kia ?

Duyên không trả lời. Nàng nghiêng mảy về khung kiến, bắt gặp mình trong đó, lộng lẫy trong màu áo hồng sậm, uốn cong mình theo dáng điệu của một vũ nữ Ấn, gương mặt trái soan cũng thế, môi đầy bóng tha thiết như đang hiển, cùng lóng lánh với ánh mắt sâu ngời ẩn dưới đôi mày cong, rậm và sắc lẫm. Sức sống bùng bật như tiềm ẩn trong đó, thỉnh thoảng loé ngời rồi lặn đi, như một lần điện chớp.

Người chồng hỏi lại :

— Sao, em định đi đâu ?

Lắc đầu ngời xống. Duyên cười nhẹ :

— Biết đi đâu, chờ ông.

— Xin lỗi em nhé. Anh mệt lắm. Còn vụ nhà cửa thì sao ?

Tự nhiên Duyên cảm thấy uất nghẹn, cảm thấy niêm như nhức nhối đẩy lên như mọc gai chi chít xuyên xộc qua ngực mình. Nàng thở phào, muốn trút tất cả chua xốt tự lòng mình qua hơi thở đó, rồi kêu lên :

— Tôi muốn được yên thân, mong ông hiểu cho tôi ông hứa là không theo hỏi tôi, không bắt tôi làm việc đó, tôi lười biếng, tôi khó chịu với những áp phe, những chạy quanh, những thay đổi nhanh hơn bàn tay úp sấp đó nữa. Ông không để cho tôi yên, thì tôi đến đây, tôi sống một mình với căn phòng này, mặc dầu tôi muốn ở Đalat hơn, bên một khu vườn rộng, cây lá rườm rà che khuất đường lộ nhỏ, tầng bóng của nó, màu xanh, giọt nước trên nhánh trên lá mát hơn, dịu dàng hơn, dễ thở và êm tịnh hơn ở chốn này, ông

hiều không. Tôi muốn như vậy. Tôi nào có toại nguyện. Tôi phải lặn lội vào đây, sống trong náo loạn như vậy; ở giữa mọi người như vậy, ông hiểu cho chớ?

— Em khó tính quá. Em không thể hiểu tôi. Em muốn tự do.

Duyên mỉm môi :

— Tôi nhớ ông. Tôi yêu thương ông. Muốn ở bên ông, muốn chịu đựng ông. Muốn đến tan nát cả tôi cho ông. Ông đòi hỏi gì nữa. Chỉ dành cho tôi một chút yên ổn, ông cũng từ chối nữa sao? Ông vừa tạo được nhà thì bán nhà, vừa sắm được xe thì đổi xe. Cứ trôi nổi cứ bèn bồng. Tôi muốn yên. Ông thì cứ muốn phá vỡ những ý nghĩ tôi, bốc tôi dậy, nhồi tôi như cục bột, và đẩy tôi lăn tròn như một quả bi, như một hòn đạn trong bàn ru-lét.

— Còn em. Em muốn lao mình như một mũi tên vào đời sống. Tôi lo tiền, lo cơm áo, lo cho em được ra người với đời, em không hiểu tôi. Em chê tôi là một tên làm áp phe. Nếu không, thử hỏi em có thể có chiếc áo đẹp đó mặc để trang điểm cho người em thêm tươi thắm hay không.

Nếu không, thử hỏi em có ăn sung mại sướng được đầy đủ như thế kia không. Tôi chịu, tôi chịu tất cả tai tiếng, trời, em nở thế sao?

— Duyên cười lớn cốt để át những lời trung bày công lao của chồng những lời mà Duyên thấy đúng ra chồng nàng không nên nói với vợ. Kể công là một tật xấu của vợ lẫn chồng. Tiếng cười phả vào mặt người đàn ông một phờ râu từ xa đến, như tạt hơi nóng vào vàng trắng phẳng phui, trụi lủi bóng như cái gót của đôi giày gài nhảy.

— Hai vợ chồng cùng đứng bật lên, sát nhau một lượt, thoảng hai cái bóng nghiêm nghị hiện lên đối diện, lờm nhau trong mặt kiến. Rồi một cái tát thật, một bàn tay sùi lông, nhãn da. dấn vào má bên trái Duyên, môi nàng méo sệch, mắt lộn tròng ra ngoài. Trông mặt nàng sết mảy, sết mặt giống hình ảnh cổ đào chớp bóng đang diễn một vai giận dữ sôi sục toé lửa. Hai bàn tay nàng run lên, ôm chầm lấy mặt, gục xuống giường, lăn tròn kéo cấn làn áo trên vai mịn. Người chồng

hét lên : — Cầm miệng đi. Đừng cười nữa. Tôi ghét thứ đó lắm, tôi thù cái giọng cười hiểm ác đó. Nhất là của một người vợ, một người đàn bà mà tôi hết lòng yêu qui. Đừng cười tôi. Đó là cái cười của một kẻ phụ tình. Cái cười bạc đãi, cái cười vô ý thức, thâm hiểm, độc ác... biết chưa?

Bên ngoài mây mù bủa đặc như nền của một bức tranh màu xám, ngùn ngụt những cơn gió bốc hơi lạnh bao trùm lên khu thành phố trong một cơn giận dữ, một sự hăm dọa lớn lao của trời.

Duyên thả mình bên cạnh chồng, sau một chuỗi cười tiếp theo sần sặc, nàng úp mặt vào đường, cay đắng tràn lên đỏ bừng bừng đôi mắt.

Nhưng lần nào cũng y như lần này, cơn giận điên cuồng của vợ sắp đấy lên, phá vỡ tất cả thì ông chồng lớn tuổi lại dụi hăn xuống, làm lạnh ngay.

Tay ông ta quàng ngang mình vợ, miệng ngọt ngào :

— Xin lỗi em, dù sao, chúng ta cũng đắm đắm từ lâu.

— Đắm đắm như thế này à?

— Dù sao cũng đừng gây thêm đổ vỡ, chúng ta bị đứt đoạn nhiều lần rồi. Anh đã nhẫn nhịn từ lâu.

Trong mắt Duyên chợt hiện lên một hình ảnh, nàng xao xuyên hồi hợp, trong vòng tay dần dần xiết chặt lại của chồng, môi mát và ngực nàng nóng hăm lên. Nàng quay cuồng như một cái bóng lù mù giữa cơn trời xoáy trên không.

Hình ảnh đó phút chốc rơi trên một con đường vắng, và nàng thấy mình rơi bên cạnh, hai bàn tay nắm chặt lấy nhau. Đôi bóng mờ đàn ông, đàn bà. Lá me rơi. Chiều đi chậm. Hàng đàn dơi bay tung mùt tung không? và nàng ngược mặt lên, thở dài.

— Em buồn? Dững hỏi.

— Không đâu anh.

— Hỏi hận?

— Có gì phải hỏi hận đâu.

— Sao em thở dài, em không vui? Dững hỏi.

Buông lỏng tay rời nhau, Duyên khẽ nói :

— Mai anh đi xa?

Dững cười :

— Vâng. Có gì đâu. Xưa nay mình vẫn chịu vậy, và phải chịu vậy đến khi nào ngót hay chấm dứt được chiến tranh.

— Anh an ủi em. Dứt chiến tranh chúng ta được gì. Em đã có chồng từ lâu. Anh thì đi mãi. Ở bên anh được lúc nào hay lúc ấy thôi.

Dững muốn thở dài lên một tiếng, nhưng trái lại, chàng bật thành một giọng cười lớn và tan nát.

Gió ngoài bờ sông thổi tung chiếc khăn quàng màu xanh trên cổ Duyên, phủ vào mặt nàng, như một lời vỗ về, một bàn tay vuốt ve lên má, chặm và nhẹ nhàng, Duyên nghe xao xuyến nép vào người yêu ; Duyên hỏi nhỏ :

— Đi đâu giờ anh. Trời sắp mưa?

— Tìm xe đã, chúng ta dạo đã lâu, có lẽ ta nên đi ăn thì hơn, anh thấy đói,

— Về đâu đó mua bánh mì ăn cũng được. Anh hơi thay đổi.

— Gì ?

— Ngày xưa chúng ta ăn bánh mì trên gác trọ. Anh không nhớ sao ?

Dững bàng hoàng :

— A, chúng ta có thay đổi, nhiều lắm phải không em. Ngày đó em là cô gái, có vẻ quê, thường mặc áo bà ba trắng.

— Còn anh, sập sệ thấy mờ.

Cả hai ghi nhau chặt, cười. Dững nói :

— Thay đổi nhỉ. Nhưng cũng có gì lạ đâu. Tại mình hay tại hoàn cảnh. Tại hoàn cảnh hay tại thời gian.

— Tất cả

Một chiếc xe đỗ lại. Dững nói :

— Ông biết một nơi nào có chỗ trọ đêm nay ?

Người lái xe gạt đầu :

— Chỗ sang ?

— Thường thôi.

— Có.

Những xe chưa đỗ lại nơi người tài xế dẫn đến. Xe chạy qua đường Lê - Văn - Duyệt, khỏi ngã tư Phan-đình-Phùng, Dững đã hấp tấp kêu lên :—Thời đó lại đây, có chỗ rồi. Chàng kéo Duyên xuống xe, trả tiền, Duyên đóng ập cửa xe lại. Gió lồng, mưa ào ạt, gió thổi tung

cả người lên, trời cuồn cuộn mây màu chì. Hai người lờ lờ nhau chạy xuyên qua đường, rẽ vào một đường hẻm quen thuộc. Duyên kêu lên :

— Không biết căn gác cũ có ai mượn hay không.

— Mặc, vào đã, mưa lớn quá.

— Kia bà chủ.

Bà Tư, người chủ cũ hét lên

— Ở, cậu Dững. Đi làm quan làm tướng gì không đến thăm tôi, lâu quá. Có hai ba năm nay rồi òa.

— Dạ bây giờ tìm bà đây.

— Có cô Duyên nữa. Đi đâu cho ướt hết áo quần, vào, vào đây lau rửa cho sạch đã. Nghe nói cô Duyên ..

Dững ngắt lời :

— Dạ, vẫn như thường.

Duyên không kịp nói gì hết. Dững hỏi bà Tư :

— Căn gác cũ, thế nào có ai mượn hay chưa. bà Tư ?

— Chưa. Từ ngày cậu đi, đồ đạc vẫn y cho đó. Cậu lên mà coi.

Trong giọng nói của bà Tư. Dững nghe có một niềm thân

yêu quen thuộc nào như giọng của một bà mẹ. Dững cảm động và bắt gặp lại tất cả mọi sự thân thuộc cũ, những ngày sống đời rách đi học ở căn gác này.

— Đêm nay, chúng tôi xin phép ở lại đây với bà. Chúng tôi chưa ăn uống gì cả. Bà Tư còn cơm không.

— Tụi nhỏ nó ăn hết rồi, để tôi đi mua thức ăn cho.

— Bánh mì, món ăn thường trực ngày trước đây bà.

— Cõi cậu cũng không thay đổi gì hết

— Dạ, có chứ, nhưng không thay đổi mấy đâu.

Rồi Dững đưa Duyên lên gác sau khi cho mấy đứa cháu bà, mỗi đứa một trăm bạc. Tiền cạn túi. Dững cười :

— Bây giờ tất cả điều y hệt như trước. Từ cái áo này và chiếc bông mai mới ha ha ? Còn em, em vẫn như cũ, em ơi.

Duyên như chết điếng trong lời nói. Nàng nấc lên, và rồi khóc thật.

— Còn gì đâu anh. em tan nát cả rồi. Em khổ tâm lắm, anh

không rõ. Không ngày giờ nào em quên anh, nhưng, không ngày giờ nào em không muốn chết đi, hay đến một nơi nào hoang vu, biệt tích.

— Để được gì, dù được chết đi, cũng vậy. Có ai thích hoàn cảnh của mình đâu. Trước sau gì, mỗi người đều rơi vào một hoàn cảnh, trái ngược với ao ước, với mộng tưởng của đời mình.

Nước mưa rơi ào ào trên mái tôn, Dũng đưa tay quàng lấy người yêu nằm xuống trên chiếc chiếu ấm mùi mốc, chàng gác chân lên mấy cái thùng sữa cũ đựng những bài cua, những sách vở học trò, những quyển truyện, và một vài cái quần áo đã rách, tự ngày đó. Những thứ bỏ lại, lúc chàng đi vào trường Thủ Đức, nó đã mục nát trong sự quên lãng của chàng, từ lâu rồi.

Bà tư rủ áo mưa ướt rượt, đặt gói thịt quay mua ngoài tiệm, ngược lên gác đánh tiếng :

— Cậu Dũng xuống đây. Xong rồi đó cậu.

Dũng kéo bàn tay mềm của

Duyên lên, hôn vào lòng bàn tay, nói :

— Xuống em. Ăn đã.

— Không đâu anh. Em không đói đâu, anh ăn đi.

Dũng biết ý, xuống ăn với mấy đứa nhỏ, rồi chừa một ổ bánh mì đầy thịt mang lên gác. Duyên cuốn tròn trong manh chiếu, kêu lên khi chân chàng đến cầu thang: — Anh tắt đèn bớt đi. Tắt đèn em, chói quá. Bóng sáng chỉ còn lơ mờ soi vào căn gác qua khung cửa cạnh bàn viết. Dũng để ổ bánh mì lên trên quyển vở học trò của mấy đứa nhỏ. Chàng kéo ghế định ngồi ngắm mưa bay, nhưng tiếng người yêu như mời gọi :

— Xuống đây với em đi anh

— Em lạnh à.

Nghe Duyên yên lặng, Dũng khẽ cười hiểu ý. Chàng cúi xuống, định kéo manh chiếu ra ra. Nhưng lại im lặng. Tâm hồn chàng như vùi sâu vào cơn mê loạn, cảm thấy hai vai nóng bừng lên như một người con trai, lần đầu tiên khám phá ra bí mật của người con gái. Chàng muốn giữ hoàn toàn sự bí mật

đó, không muốn với vàng, sau một cái lắc đầu chua xót vô cùng.

Tiếng chân Duyên cọ chiếu nghe sột soạt. Rồi trong bóng tối mờ mờ manh chiếu khẽ mở ra. Dũng mơ màng nhìn thấy một pho tượng thần, cơ hồ như vệ nữ, tác phẩm điêu khắc của hóa công hiện ra trước mắt chàng.

Nàng buông hai tay tròn lăn dài theo đường cong của thân thể. Môi mấp máy đợi chờ. Một cử chỉ trao trọn vẹn, một dâng hiến tận cùng cho người yêu, trong lúc đôi mi nàng khép nhẹ thành một đường cong dài đen huyền.

Dũng ngồi yên bất động trên ghế. Bỗng quay mặt đi. Mắt khép lại thật khổ sở, mày cau có, lắc đầu nghĩ đến tấm thân ngà ngọc đó.

Chàng chưa xót nhìn thấy bên sự trắng muốt, bên sự đợi chờ kia, bỗng nhiên hiện hình một bóng người, Mạnh, một ông chồng lớn tuổi hơn nàng, với cử chỉ thô bạo, sàm sỡ. Và môi và mắt và cả thân hình yếu điệu kia, từ từ bị vùi lấp dưới cái bóng to lớn hung hăng nọ, rồi chìm lặn vào giữa cái bóng đó và mất húc đi.

Dũng kêu lên một tiếng lớn: — Duyên, em !

Duyên giật mình, ngồi lên ôm chầm lấy người đàn ông. Dũng ngờ ngác đẩy nàng ra. Đẩy đến tận bức vách, và bị ngăn lại. Một tiếng nháy mũi phun ra trong lúc Dũng không còn biết đẩy nàng đến đâu nữa. Hòa với tiếng thở mạnh, ào ạt mưa bay ngoài trời, đêm lạnh làm dịu bớt sự cân bằng trong đầu họ, và những cảm giác ngày ngất kia cũng hòa dịu hơn, bền bỉ hơn.

Nhưng rồi sự chung đụng chưa làm thỏa mãn người đàn ông, Duyên nhồm bật dậy. Mặc quần áo vào, nàng nhìn người yêu đưa hai bàn tay với theo, lạnh lùng, bỏ đi nhanh xuống gác.

Dũng ngỡ nàng đi xuống có việc cần, rồi quay lên. Chàng quay tròn thân thể vào vách, ngủ vùi trong mỗi mết.

Mưa tràn trề không ngớt hết. Duyên như điên cuồng, ôm ngực chạy lũi theo hai bên phố, giữa đêm khuya, vắng vẻ. Nàng chạy mãi, băng qua lộ, không biết bao nhiêu con lộ, mà hình ảnh Dũng vẫn theo bám riết lấy, bi thiết, thăm não khôn cùng. Cho đến lúc hai bàn tay nàng đập

manh vào cửa phòng, nàng mới tỉnh lại, biết mình đã chạy lên thang lầu, trở về phòng của chồng mình. Nàng ngơ ngẩn, đứng lặng yên, lắc đầu, tóc rũ rượi mura bảo kia.

Người chồng ra mở cửa, nhìn vợ hỏi:

— Em đi dạo như thế, không sợ đàn tr?

Duyên quay vào, cởi áo. Bỗng hai bàn tay vờ lấy đôi vai ướt sũng nước kêu lên:

— Coi, em làm sao thế?

Duyên đứng yên, cúi xuống ngực. Mặt nàng tái đi. Thì ra trong lúc vội, nàng đã quên mặc áo lót, mà lúc đi nàng đã mặc trước mặt chồng nàng. Mạnh nói như hét:

— Đi đâu?

— Đến thăm người bạn.

— Bạn, trai? Tiếp theo một bàn tay giáng vào mặt nàng. Nỗi đom đóm mắt, nàng ngã quay xuống giường. Mạnh nắm lấy tóc nàng, quây chặt nắm tay vào đầu tóc, ngửa mặt nàng ra, hỏi lớn:

— Ở đâu? Vừa nói hắn vừa ghệt tóc nàng xuống cạnh giường.

— Ôi, buông tôi ra.

Duyên cố gắng chống chọi. Áo che thân bị xé toạt ra. Và một trận đòn như sấm sét trút xuống, đầu, lưng- cả ngực nàng, cho đến lúc nàng nằm yên, không kháng cự. Và lúc đó, ông chồng bắt được cảm giác mạnh. đây xéo nàng thêm một trận tội tã hình hài. Duyên mềm nhũn trong cánh tay của hắn mới thôi. Cũng với cảm giác ê chề đó, Duyên dần tỉnh lại. Nàng nhìn lên mặt chồng, lúc này hắn ngủ quay ra giường kia, hai bàn tay hắn buông xuôi như đã mỗi nhừ ra. Thân thể hắn lớn, mập, đen sậm bởi chòm lông ngực rậm rì. Hắn thở mạnh. Không cần biết có ai bên cạnh. Con tức của Duyên đẩy lên Nàng đứng bật dậy và đi về phía tủ. Nơi đó, nàng biết có một con dao lớn.

Con dao để trong chiếc vỏ bằng da bò thuộc treo trên tủ. Đó là món khí giới kỷ niệm của Mạnh. Ngày xưa, lúc còn i hank niên, hắn đi lính, đánh trận, và lấy được con dao đó của kẻ địch, hắn lấy trên xác của kẻ thù, đó mới là một thứ thú vị, mà hắn luôn giữ, và lấy làm danh dự mỗi khi thuật lại chuyện ghê gớm nọ. Hắn tỏ ra có vẻ

giỏi vì hạ được tên nọ, trong một thế cận chiến ác liệt.

Duyên cầm cán dao rút mạnh ra. Hồi hợp, ngó ngoái lại chồng nằm banh ngực như chờ đợi. Rồi trong một phút thần kinh căng thẳng cực độ, nàng ném mạnh mũi dao về phía ngực hắn. Mũi dao cắm chặt xuống vai, máu đỏ chảy nhò ra, ướt đầm cả ngực hắn. Hắn kêu gào lớn một tiếng, ngồi phăng, đứng bật dậy, rồi tay trái ôm chặt cán dao vừa hết vừa chồm đến bóp chặt lấy cổ Duyên, siết mạnh.

Duyên tung hai tay vào mặt hắn. Con dao rớt xoảng xuống nền gạch. Duyên vượt khỏi bàn tay bóp cổ, đã bị hắn ghi té xuống nền nhà, và những cú đấm đá thi nhau tra khảo trên người nàng cho đến lúc người chủ phòng chạy lên can thiệp. Mặt hắn đỏ ngầu lên, trong lúc chờ lão chủ phòng bó chặt vết thương. Duyên ngồi lết vào một góc, ngó hắn, y như một con chó cái. Cả hai im lặng cho đến gần sáng. Niềm im lặng, mệt mỏi kéo họ vào giấc ngủ mê mang.

Gần năm giờ sáng. Tiếng ồn ào xe cộ chạy dưới đường phố đánh thức Mạnh dậy. Hắn

đau đớn gương đứng lên. Con giận chim lẳng chột chối dậy như lửa bốc. Hắn ôm vai đi đến cạnh nàng. Duyên ngoẻo đầu vào vách, một tay chống xuống nền gạch. ngũ ngội thiếu não. Gương mặt nàng xanh mét, tóc rũ rượi chảy xuống. bộ ngực đầy, trắng hồng. Chột niềm thương xót nhỏ nhoi như một con sâu rúc từ lâu trong lòng Mạnh chưa quây. Hắn cảm thấy thương hại vợ. Hắn cúi xuống cổ diu nàng đặt lên giường. Vết thương bằng nõ rạn bứt máu ra lênh láng, hắn kêu đau xuýt ngất lịm. Duyên mở bừng mắt dậy, bàng hoàng. Thấy mình nằm tròn trong bàn tay chồng. Hắn đang ôm trọn vết thương ban đêm, Duyên ngồi lên, hốt hoảng:

— Trời, Anh có sao không?

Mạnh lắc đầu:

— Anh đau lắm.

— Để em băng bó cho. Nói xong Duyên quên cả giận. Nàng cảm thấy đau đớn với cái hành động háp tấp của mình hồi đêm qua. Nàng lấy băng. Mở vết thương. Mặt nàng càng tái lại. Vết thương khá sâu, may mà không cảm đúng ngay phổi hắn.

Nàng chau vết máu. Rắc thuốc, đặt gòn cầm máu, và quấn chặt cuộn băng trên tay.

Bớt đau, Mạnh ngồi dựa vào tường, nhìn vợ dịu dàng. Duyên ngồi bên cạnh mếu máo. Anh thứ lỗi cho em, em lo sợ quá.

— Không sao. Anh hết rồi em ạ. Đó cũng là quả báo của anh.

Ngày xưa đã dùng con dao này giết chết một kẻ địch.

Duyên lắc đầu: — Không, em có tội với anh lắm. Em sẽ không thể nữa. Không bao giờ làm anh đau đớn nữa đâu.

Mạnh quàng tay qua vai nàng, cúi xuống hôn lên mái tóc hương nồng.

— Còn anh, cũng không bao giờ hành động kém suy nghĩ như đêm qua. Anh sẽ không động, không đánh em như thế nữa. Thật anh quá vũ phu. Nói đến đây Mạnh thở dài. Nhưng rồi hắn cười vang lên, y như sự đổi thay thường ngày của hắn. Hắn nói lớn:

— Nếu anh không bị đau, anh nhất định sẽ siết chặt em cho đến chết mới thôi. Và hắn siết

chặt thật. Duyên nóng hầm trong ngực hắn, trong một cảm giác điên mê ngẹt thở.

Duyên cố trường ra khỏi cánh tay hắn, ngược mặt nhìn ra ngoài cửa sổ, bầu trời vẫn màu xám, mây mù kéo lũ về cuộn cuộn, hơi gió thoảng lạnh, và ở mút mù xa. Duyên thấy một bóng sao mai hiện lên giữa

khoảng không, hầu như chiếu sáng qua khoảng mây mù nọ.

Châm châm nhìn về phía đó, nàng nghe một niềm cô đơn khắc khoải hiện lên như ánh sao mai, hình ảnh của người yêu u mỗi lúc một mờ dần ở xa xôi, mỗi lúc một ghi sâu sự đơn độc giữa mưa gió bốn bề. Nàng nhớ, thương quặn quại, muốn kêu, muốn hét lên được. Rồi lúc mây bủa giăng nhiều quá, đen kịch khung cửa sổ, gió đánh bật qua, cánh cửa đóng rầm rập lại. Duyên bàng hoàng khép chặt đôi mắt cố ghìm hãm nhớ thương trong tay chồng.

— Trước sau gì vẫn vậy. Mỗi người rơi vào một hoàng cảnh trái ngược, khác hẳn mộng tưởng của đời mình. Nàng nhớ rõ lại từng lời của người yêu, nhớ đến nét mặt cây sấu trong niềm

đau không nói được, dầy dặng và thể lương như trời mù kia. Nét mặt đó hồng lớn và tan loãn dần vào không gian xa thẳm, sự ngọt ngào khó thở lắng dịu lần lần. Phút chốc, một cơn gió từ ngực nàng bốc dậy lên, cơn gió tâm linh xoáy tròn lòng bùng càng phút càng sâu trong đôi tai nàng nghe nặng nề, choáng váng mây mặt.

được nâng lên chơi với giữa đám mây mặt mừng đó, sấm sét dậy lên và rền rĩ mãi, cuối cùng âm vang còn ngân vắng như một hồi chuông chiều, lan man trong tâm trí nàng. Khi ngó lại, người chồng đã ngủ, đầu hắn kê lên vai nàng mỗi như. Duyên nâng người hắn sang bên cạnh, và ngồi lên đi về phía khung kiến soi mặt.

Duyên có cảm tưởng mình



★ **Cung điện Anh-Hoàng**

Điện Buckingham — cung điện Nữ-hoàng Anh-quốc — là một công trình kiến trúc rất đồ sộ: 5 cây số hành lang, 600 phòng cứ mấy thước là một lính đứng canh. Tuy thế, trong cung không ai dám tự đắc là không đi lộn đường, lộn phòng. Nữ-hoàng Mary, bà nội của Nữ-hoàng Elisabeth ngày nay đã có lần đi lạc, phải nằm giờ sau mới tìm ra.

★ **Lấy chồng khác**

Đọc trong mục « Tâm tình bạn gái » một báo nọ. Một cô hỏi:

— Chồng tôi không thích mùi nước hoa tôi đang dùng. Phải làm sao? Nên thay thứ nước hoa nào cho thích hợp?

Bài báo trả lời:

— Tốt hơn cô nên lấy chồng khác.

★ **Mét cho bạn nhậu**

Tại Yobuzuka (Nhật) mới hoàn thành một xưởng kỹ nghệ mới, chuyên chế tạo rượu Rắn-lục, một thứ rượu đại bổ thông dụng ở đây. Cũng nên biết, rắn lục là loại rắn độc nhất ở xứ ta, mà sao lại là thứ thuốc bổ ở Nhật?

Khoa-Học Không-Gian

Có những tiếng người bí - mật ở HÀNH - TINH CTA - 102 gọi về Địa - cầu

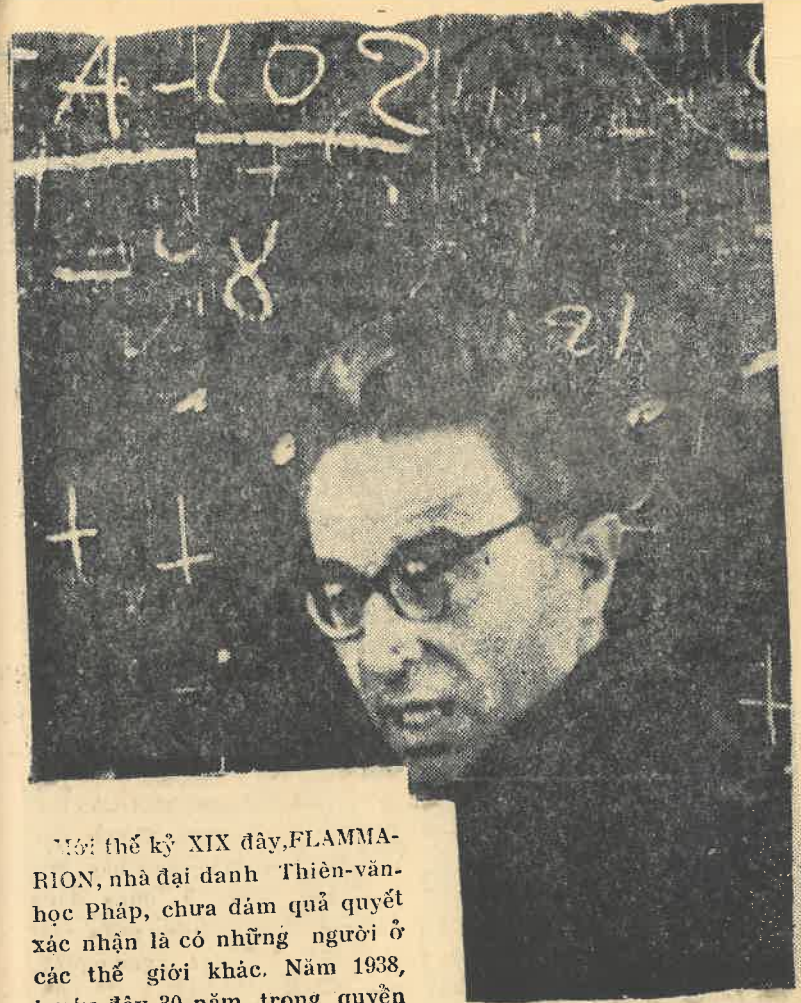
★ THU-HỒ

H IỆ N nay, nói đúng ra là từ năm 1960 đến nay, nhiều đài Radio Viễn-vọng (Radio telescopes) mạnh nhất của Mỹ ở Núi Palomar, ở Green Bank, California, và của Nga ở Burakan (Arménie), đã bắt được những làn sóng điện do tiếng nói truyền ra từ một thế giới lạ, ở thượng tầng không gian, gọi về quả đất của chúng ta.

Hai nhà Bác học trẻ tuổi của hai xứ ấy đã tiếp xúc được với một Hành-tinh xa tít mù nào đó bằng Radio, và đã ghi nhận được

những thông điệp khác nhau: Bác học FRANK DRAKE của Mỹ, 29 tuổi, và Bác học NICOLAS KARDACHEV của Nga, 33 tuổi. Các nhà Bác học khác của Pháp, Mỹ, Nga, Anh, Đức, Ý, cũng đang đặc biệt chăm chú đến các « ngôi sao » trên trời, và nghe ngóng, đợi chờ...

Quả thật, loài người chúng ta trên quả đất đầy bùn sinh và rác rơm này, đang sống những giờ phút hồi hộp, như thế kỷ XX đang đón tiếp nhiều biến cố phi thường mà trí óc của chúng ta chưa thể nào tưởng tượng nổi...



Với thế kỷ XIX đây, FLAMMARION, nhà đại danh Thiên-văn-học Pháp, chưa dám quả quyết xác nhận là có những người ở các thế giới khác. Năm 1938, trước đây 30 năm, trong quyển « *Créateur d'étoiles* », STAPLEDON cũng chỉ mơ tưởng bóng lờng về vấn đề đó mà thôi.

1960, lần đầu tiên, ngay trong buổi khánh thành đài Viễn-Vọng Radio Green-Bank tối tân nhất ở miền Tây Virginia của Mỹ, nhà

Nhà Thiên-văn-học Nga
KARDACHEV tuyên bố
với Báo-chí





Radio - Telescope Palomar của Mỹ

Bác học FRANK DRAKE đã nghe được và đã ghi lại những làn sóng điện lạ thường trên máy ký âm. Drake bảo :

— Tôi nghĩ rằng đây là một thông điệp từ một hành tinh khác gửi xuống Địa cầu. Chúng ta sẽ phân tách trong óc điện tử, và

CÓ NHỮNG TIẾNG NGƯỜI BÍ MẬT

sẽ tiếp tục cuộc thí nghiệm rất mới lạ và rất hấp dẫn này.

Và FRANK DRAKE đã khám phá ra nơi phát xuất ra tiếng nói bí mật đó là một hành tinh rất xa tít mù, thăm thẳm trong vô tận vô biên, mà ông đặt tên là CTA 102. Ngó trong Kính Viễn-Vọng, chỉ thấy nó là một chấm sáng mà thôi, như triệu triệu chấm sáng mà mắt trần của chúng ta vẫn thấy trên vòm trời.

★ CTA 102, Mi ở đâu ? Mi là ai ?

Sự khám phá ra hành tinh CTA 102 hãy còn bí mật của nhà Bác học trẻ tuổi Mỹ, đã làm xôn xao trong giới khoa học không gian quốc tế, từ 7 năm nay.

Rồi, bỗng dưng, ngày 12-4-1965, Thông-tấn-xã Tass ở Moscou loan tin cho thế giới biết rằng nhà Bác học trẻ tuổi Nga, NICOLAS KARDACHEV, đã ghi nhận được những tiếng nói ly kỳ bí mật từ CTA 102 truyền xuống, qua đài Radio telescope ở Burakan (tỉnh Arménie). Kế tiếp, đài Radio-Télescope Nancy của Pháp cũng tiếp nhận được làn sóng điện của CTA 102.

Radio-Telescope Burakan của Nga.



Ngày 14-4-1965, hai ngày sau khi Thông-tấn-xã Tass loan tin, Hàn-Lâm-Viện-Khoa-học Nga mở một cuộc họp báo, để cho Kardachev tuyên bố những chi tiết

CÓ NHỮNG TIẾNG NGƯỜI BÍ MẬT

bổ túc của cuộc thí nghiệm về sự hiện diện của Hành tinh CTA 102 mà nhà Thiên-văn-học Mỹ đã khám phá năm 1960.

Dimitri Martimov, giám đốc Viện Không-gian-học Moscou, chủ tọa buổi thuyết trình rất hấp dẫn ấy.

Theo các nhà Thiên-văn trừu danh tinh được thì CTA 102 có thể ở cách xa quả đất 80.000 NĂM ÁNH SÁNG:

(Tốc lực của ánh sáng là 300 000 ki-lô-mét trong 1 GIÂY ĐỒNG HỒ, 300.000 KM seconde. Một năm ánh sáng tức là khoảng cách do ánh sáng truyền đi trong 1 năm theo tốc độ 300 000 km/giây. 80.000 năm ánh sáng = 9 460.800.000.000 KM, CHÍN TRIỆU BỐN TRĂM SÁU CHỤC NGÀN TĂM TRĂM TRIỆU ki-lô-met).

Bởi CTA102 ở xa quá như vậy, nên trên thế giới này chỉ có đài Radar télescope Palomar của Mỹ mới nhìn thấy nó rõ hơn và chụp hình được như đăng trên đây.

Những lý thuyết căn cứ trên những khám phá và thí nghiệm đầu tiên của Nga về CTA102 đã được trình bày trong quyển Những văn minh ngoại thế giới Extra World Civilisation của Kardachev và trong quyển «Đời sống trong Thái-dương-hệ khác» (Life in

Đây hành tinh bí mật CTA 102 do đài Radio-Telescope Palomar của Mỹ đã chụp hình được



Bốn nhà Bác học trẻ tuổi này đang theo dõi những bí mật của CTA-102 :

Frederic Ordway (Mỹ) 29 tuổi.
 Nicolai Kardachev (Nga) 30 »
 Jean Denisse (Pháp) 32 »
 Ilya Kayes (Pháp) 30 »

CÓ NHỮNG TIẾNG NGƯỜI BÍ MẬT

others Sun-Systems) của Bác học Mỹ Frederick Ordway.

ORDWAY nói : « Quả địa cầu của chúng ta ở giữa một chòm « sao » (galaxie) có đến từ 150 đến 200 tỷ « ngôi sao ». Ít nhất cũng có từ 2 đến 3 tỷ ngôi sao (hành tinh) có người ở như Quả Đất.

« Thái-dương-hệ của chúng ta đã xưa 5 ngàn triệu năm. Trong vũ trụ còn những thái dương hệ khác xưa đến 25 ngàn triệu năm. Vậy ta có thể tin rằng ngoài Quả Đất này còn những Quả Đất khác của những thái dương hệ khác đã có những nền văn minh xưa hơn và tiến bộ hơn ở Địa Cầu chúng ta.

« Chúng ta đừng quên rằng Trái Đất này một văn minh được 10.000 năm thôi, nghĩa là chỉ một giây đồng hồ trong thời

gian tận vô biên của vũ trụ... »

« CTA102 có lẽ chỉ là một trong vô số những hành tinh khác, đối với ta còn là bí mật nhưng có lẽ đã có những giống người khác ở đã lâu, và đã văn minh, tiến bộ hơn loài người trên Địa Cầu.

KARDACHEV nói : « Tôi quả quyết rằng những làn sóng điện chúng ta đã nhận được từ CTA 102 gọi xuống, là những dấu hiệu bí mật của một thế giới khác ở tít mù không gian... và văn minh hơn chúng ta... »

Nghiên cứu về khoa-học không gian rồi dòm lại Trái Đất bé tí xíu và chuyên môn ba gay của loài người, các bạn có chán cho số kiếp ta-bà cát bụi này không ?

THU HỒ



CHƯƠNG XXXII

★ 3-9-1939, Đệ-nhị Thế-chiến bùng nổ ở Âu-Châu

(Tiếp theo PT 197)

2) Đem tập bảo-động đầu tiên ở Hà-Nội

Chiến tranh thật sự chưa đến Hà-nội. cũng như toàn cõi Đông-Dương và Đông Nam-Á. Ở đây, người ta chỉ nghe tiếng dội của nó mà thôi. Nhưng tiếng dội tràn lan sâu rộng khắp các tầng lớp dân chúng cũng như trong các giới gọi là thượng lưu. Giới này hầu hết là thân Pháp, nói nịnh Pháp thì đúng hơn, gồm những Quan lại của Nam Triều và Bảo-Hộ, những nhà kỹ

nghệ, hoặc nhà buôn lớn được hưởng ân huệ của Chính phủ thuộc địa, hoặc của triều đình Huế. Ở Saigon và Lục tỉnh, giới « thượng lưu » thân Pháp gồm đa số những Bốc phủ sứ. « Bác vật », đại điền chủ, kỹ nghệ gia, Bác sĩ, kỹ sư, cầm mi (commis), v.v... hầu hết là « dân Pháp », « theo quốc tịch Pháp, lấy tên Pháp. Paul, Henri, Louise. Marguerite... và sống theo tập tục Pháp.

Đĩ nhiên. giới « thượng lưu An Nam » này cũng như giới

Pháp thuộc địa, đều tỏ ra rất lạc quan đối với tin chiến tranh ở « Mâu quốc ». Họ tin tưởng rằng thế nào nước Pháp cũng sẽ thắng nước Đức, như hồi Đại nhất thế chiến 1914-18. Trong các buổi tiệc chính phủ hoặc tư nhân kể cả các tiệc cưới, tiệc mừng trong các gia đình « thượng lưu An nam » mà có người Pháp tham dự, treo cờ Pháp và đọc « đít cua » bằng tiếng Pháp, những câu mật sát nước Đức và đề cao hoan hô Pháp : « Vive la France ! » (Đại Pháp vạn tuế !) được đón nhận bằng những tràng pháo tay nồng nhiệt của quan khách An nam, là một cảnh tượng rất thường thấy, thường nghe, ở Hà nội cũng như ở Huế, Sài Gòn và khắp các tỉnh ở toàn thể « ba xứ An Nam mít »

Thật là một hiện tượng đầy ý nghĩa quái gở, chứng tỏ tâm địa của giai cấp khả đông đảo của « thượng lưu trưởng giả An Nam » mà người Pháp gọi là « la haute bourgeoisie annamite », tận tụy trung thành với « Mâu quốc », « la Mère Patrie » và tỏ ra thành thật tin tưởng vào sự thắng trận của nước Pháp trong lúc chính những người Pháp ở Đông

dương lại dè dặt hơn, và có phần lo lắng, sợ hãi là khác.

Để được chứng kiến tình trạng mới do chiến tranh Âu châu tạo ra ở xứ mình, Tuấn xách vali lên ga xe lửa mua vé đi Trung kỳ và Nam kỳ. Chàng xuống Huế ở 3 hôm, đi Quảng-Ngãi Nha Trang, mỗi nơi ở 3 hôm, rồi đi Sài Gòn ở một tuần lễ. Từ đây, chàng đi Cần Thơ, Tây Ninh, Cap Saint Jacque (Vũng Tàu).

Một điều rất đáng chú ý, là tuy nước « An Nam » đã bị người Pháp chia xẻ ra thành ba « kỳ » đặt dưới ba thể chế hành chánh riêng biệt, nhưng từ Hà nội vô Sài Gòn, từ Quảng Ngãi Quy Nhơn, đến Tây Ninh, Vũng-Tàu, dân trí và dân tình của người An Nam khắp nơi nơi đều không thay đổi mấy. Đa số giới « thượng lưu trưởng giả » ở Hà nội, Huế, Sài Gòn, đều nịnh bợ Tây như nhau. Giới trung lưu thì ở đâu họ cũng vẫn dè dặt, nhận xét thời cuộc một cách khách quan hơn và bình tĩnh hơn. Giá sử Pháp thắng trận, họ cũng chẳng được lợi lộc gì. Người Pháp vẫn cai trị xứ An Nam, người An Nam chẳng hưởng được ân huệ gì của chiến

thắng Pháp. Còn giả sử Pháp bại trận, thì theo ý nghĩ của họ, họ cũng chẳng có gì thương tiếc, buồn lo. Dân An-Nam không có thù riêng với nước Đức, cũng như không có cảm tình lưu luyến riêng với « Tây ». Có thể Nhật bỗng sẽ đánh đuổi « Tây » chẳng, vì Nhật bỗng ở gần Đông Dương, và lại là đồng minh của Đức. Nhưng nếu Nhật qua đây thì chẳng qua là một cuộc thay đổi chủ mà thôi. Đối với dân An Nam, sự đổi chủ không có thiệt hại gì cho An-Nam cả, Đó là quan niệm chung của đại đa số người trong cái giới trung lưu ở Saigon, Huế, Hà nội, và các tỉnh.

Quảng đại quần chúng, binh dân lao động, tiểu thương, nông dân, sĩ phu, ở Nam kỳ cũng như ở Trung Bắc kỳ đều đoán rằng Pháp sẽ thua trận, và mong muốn Pháp thua. Họ không bênh vực Đức, không có cảm tình với Hitler, nhưng cũng không có gì oán hận dân tộc Đức. Họ muốn cho Pháp thua tại vì họ không ưa Pháp đó thôi.

Và lại, tâm lý chung của quần chúng An Nam là thích những

người hùng, bất luận người hùng của xứ nào. Đọc tiểu sử của Hitler đăng trong các báo, họ phục anh thợ sơn làm nghề quét vôi, hồi Chiến tranh 1914-18 chỉ là một chú đội Bộ binh, thế mà bây giờ trở nên lãnh tụ một nước Đức hùng cường, khắc ra khói, nói ra lửa, làm cho cả Âu châu rung động, cho Pháp sợ hãi, hèn nhát phải chạy qua Munich để triều đình và nhượng bộ. Đại đa số dân chúng An Nam, ở thành thị cũng như thôn quê, chỉ đọc báo và theo dõi cuộc điện chinh trị sôi động ở Tây phương, đều phục tài Hitler, cho ông là một tay anh hùng lưng lầy của Âu châu, có thể đánh ngã quy nước Pháp. dè bẹp Cộng-Hòa Pháp dưới huy hiệu chữ « Vạn » của ông.

Tâm lý bình dân đó che đậy sự ước mong được thấy cuộc trả thù gián tiếp đối với người Pháp là kẻ đã ỷ thế hiếp đáp dân An Nam.

Đó là ý nghĩ thầm kín của đại đa số người dân An Nam, ở Cần Thơ, Tây Ninh, Vũng Tàu cũng như ở Suigon, Nha Trang, Huế,

Hà nội, Hải phòng, Nam Định, Yên Bái..., trong cuộc đi tiếp xúc tìm hiểu của Tuấn với đồng bào các nơi.

Tuy nhiên, bề ngoài, không khí vẫn bình thường, không bị ảnh hưởng mấy vì chiến tranh Pháp Đức và Âu châu trong những ngày đầu tháng 9-1939. Trừ một vài cuộc « tập phòng thủ thụ động » (Exercice de défense passive) để lấy lệ vậy thôi, không sốt sắng mấy, gần như một trò giải trí của chiến tranh, và lệnh đào hầm trú ẩn mà dân chúng tuân theo một cách lơ là, đời sống thực tế hằng ngày không thay đổi bao nhiêu. Ban đêm, đèn chiến tranh học bằng vải ở trong nhà và ngoài phố, tạo ra không khí u ám nặng nề, nhưng chỉ một tuần lễ đầu ai nấy cũng âm thầm chờ đợi, rồi dần dần từ ngày 10 tháng 9 trở về sau, bóng đèn bao đèn trở thành một yếu tố quen thuộc trong gia đình cũng như ngoài phố. Nó không còn là vấn đề để dân chúng bàn tán xôn xao như mấy đêm đầu. Việc buôn bán không thay đổi hình thức, không bị hạn chế, không có chợ đen, không có đầu cơ tích trữ.

Pháp luật, và nhất là kỹ luật

xã hội, được triệt để tôn trọng, như bất cứ lúc nào.

Chính phủ thuộc địa Pháp có mộ thêm lính An-Nam để tăng gia quân số ở Đông Dương và gởi qua Pháp Nhưng người ta chỉ kêu gọi những người tình nguyện mà thôi. Dân An Nam, ngay cả ở Saigon và Lục tỉnh là « đất của Pháp » không bị cưỡng bách tòng quân. Chế độ quân dịch chưa có, không có tổng động viên trong một lĩnh vực nào cả. Thanh niên học sinh vẫn tiếp tục đi học như thường lệ, và ngoan ngoãn, vô tư lự. Dĩ nhiên không có cao bồi, du đảng, lưu manh, đọt sóng mới; tóc dài, quần túm, v.v...

Thuần phong mỹ tục, và luân lý gia đình, xã hội, được tự người An Nam gìn giữ lấy. Người Pháp không bắt buộc cũng không khuyến khích, nói tóm lại là không can thiệp, vào nếp sống truyền thống riêng của dân tộc « An-na-mít ».

Chiến tranh còn ở tận bên Tây phương, chưa làm xáo trộn đời sống hằng ngày của dân chúng.

(Còn nữa)

Kỳ sau : Báo chí. — Những biến chuyển đầu tiên. dưới cặp mắt của Tuấn.

TÌNH

C
Â
M
L
À
N
G



● CHU-MINH-THUY

Từ Cannes, toa xe đã đầy hành khách; người ta trò chuyện vì mọi người đều quen biết nhau. Khi xe chạy ngang Tarascon, có người nói : « Chính nơi đây có xảy ra án mạng ».

Và thiên hạ bắt đầu kể những chuyện rùng rợn về các cuộc gặp gỡ không hay, những vụ đụng đầu với các tên điên trong chuyến tốc hành. những giờ trải qua với một kẻ khả nghi đối diện.

Mỗi người đều biết một giai

thoại đem lại sự vinh hạnh cho mình, mỗi người đều đã thị oai, quật ngã và trói chặt tên gian phi nào đó. Tới phiên một Y-sĩ, thường sống ở miền Nam khi mùa đông tới, muốn kể một chuyện tình cò :

— Tôi, ông ta nói, thì chưa hề có cái may thí nghiệm sự can đảm trong một chuyện theo kiểu ấy; nhưng tôi có biết một người đàn bà, một trong các thân chủ của tôi, vừa chết hôm nay, đã gặp phải một chuyện lạ lùng như đời, và còn là một chuyện

hết sức huyền bí và dễ làm cho ta động lòng nhất.

Nàng là người Nga, bà bá tước Marie Baranov, một đại phu nhân có sắc đẹp tuyệt hảo. Quý vị biết rõ người Nga đẹp tới cỡ nào, ít ra theo như chúng ta quan niệm, với cái mũi thanh, cái miệng mỏng manh, hai con mắt khít nhau, có màu kho tả, màu lam xám. và cái duyên lạnh lùng hơi khô khan, của họ ! Họ có một vẻ gì dữ dằn và quyến rũ, nghinh ngang và hiền lành, dịu dàng và nghiêm nghị, hết sức dễ thương, đối với người Pháp. Nghĩ cho kỹ, có lẽ chỉ vì sự khác biệt chủng tộc khiến tôi thấy nhiều điều hay nơi họ.

Y sĩ của nàng, từ nhiều năm nay, vì thấy phổi của nàng bị hăm dọa, cố gắng thuyết phục cho nàng đi về miền Nam nước Pháp, nhưng nàng nhứt quyết từ chối rời khỏi Pétersbourg. Cuối cùng, mùa thu năm ngoái xét thấy nguy kịch, vị bác sĩ báo tin cho chồng nàng và ông này ra lệnh cho vợ đi ngay đến bãi biển Menton.

Nàng đi xe lửa, một mình trong chiếc toa riêng, các kẻ hầu hạ đều ở một toa khác. Nàng ngồi

dựa cửa xe, hơi buồn, nhìn các cánh đồng và làng mạc chạy qua trước mắt, cảm thấy quá cô độc, quá lạc lõng trong cuộc đời, không con cái, gần như không có họ hàng, với một người chồng mà tình yêu đã chết và quãng nàng về một nơi góc biển chơn trời, không cùng đi với nàng, như người ta gọi tới nhà thương một tên đầy tớ mắc bệnh.

Cứ ngang mỗi trạm, người hầu I van tới hỏi thăm coi nàng có cần điều gì. Đó là một người ở già nua, trung thành một cách mù quáng, sẵn sàng thực hiện tất cả các lệnh do nàng ban ra.

Đêm xuống, đoàn xe chạy hết tốc lực. Nàng không ngủ được, vì bực dọc quá mức. Bỗng nhiên nàng nhớ đến số tiền mà chồng nàng đã giao cho, trong giờ phút chót, bằng tiền vàng Pháp. Nàng mở chiếc túi xách nhỏ và trút lên đùi mở kim khí óng ánh ấy.

Nhưng đột nhiên, một làn hơi lạnh tạt vào mặt nàng. Ngạc nhiên nàng ngược lên. Cánh cửa xe vừa mở. Bà bá tước Marie rợn người, quãng vội chiếc khăn choàng lên số tiền vung vãi trong

áo nàng, và chờ đợi. Vài giây trôi qua, rồi một người đàn ông hiện ra, đầu trần, tay bị thương hơi thở hỗn hển, bập trên người bộ đồ ngũ. Y đóng cửa, ngồi xuống, nhìn người đàn bà đồng hành với cặp mắt sáng rực, đoạn y bao quanh cườm tay chảy máu của y bằng một chiếc khăn tay.

Người đàn bà trẻ tuổi cảm thấy run sợ. Tên đàn ông này chắc đã thấy nàng đếm tiền, và y tới để cướp và giết nàng chứ gì.

Y vẫn nhìn nàng chằm chằm hỗn hển thở, gương mặt xao động, không chừng sắp nhảy bỏ vô nàng.

Đột nhiên y bảo :

— Thưa bà, bà đừng sợ.

Nàng không trả lời gì hết, không đủ sức mở miệng, nàng nghe tim đập mạnh và hai tai ùng ùng.

Y nói tiếp !

— Tôi không phải là kẻ gian phi đâu, thưa bà.

Nàng vẫn không nói gì hết, nhưng, với một cử động đột ngột lộ tay, các đồng tiền vàng của nàng bỗng đổ lên ngón trên

tấm thảm như nước chảy từ trên máng xuống.

Gả đàn ông, ngạc nhiên, nhìn giòng suối kim tiền, và y cúi xuống lượm.

« Nhìn nhác, nàng đứng lên liệng xuống đất tất cả của cải, và chạy về cánh cửa xe để nhảy xuống đường. Nhưng y hiểu nàng sắp làm gì vội phóng tới ôm lấy nàng, buộc nàng ngồi xuống, và giữ lấy hai cổ tay nàng.

— Bà nghe tôi đây, tôi không phải là một tên gian phi, và bằng chứng là tôi sẽ lượm số tiền này và trả lại bà. Nhưng nếu bà không giúp tôi qua biên giới, tôi sẽ mất mạng. Tôi không hề nói với bà điều gì nữa. Trong một giờ nữa, chúng ta sẽ tới trạm chót trên đất Nga, trong một giờ hai mươi phút, chúng ta vượt khỏi giới hạn của Đế quốc Nga-Hoàng. Nếu bà không cứu giúp tôi thì tôi chết. Và thiệt ra tôi không có giết người, không ăn cắp, không làm gì trái với danh dự. Tôi thề với bà điều đó. Tôi không thể nói với bà điều gì nữa.

Và y quỳ xuống, lượm những đồng tiền vàng cho tới đười bằng, tìm những đồng cuối cùng

lần tuốt đặng xa. Khi chiếc xách da đã đầy đủ tiền, y giao lại cho người đàn bà mà không thêm lời nào, rồi y quay lại ngồi ở góc phòng bên kia.

Cả hai người, đều không ai động đậy nữa. Nàng giữ vẻ bình tĩnh và cảm lặng tuy vẫn còn sợ hãi, nhưng lần hồi lắng dịu trở lại. Còn anh ta, y không có một cử chỉ, một hành động, y ngồi thẳng người, đôi mắt ngó chăm bẵm về đằng trước, gương mặt tái mét như đã chết rồi. Thỉnh thoảng, nàng ném về phía y một cái nhìn đột ngột rồi quay lại ngay. Đó là một gã đàn ông chừng ba mươi tuổi, khá đẹp trai, với tất cả hình dáng bên ngoài của một người quý tộc.

Chiếc xe lửa lao mình trong đêm tối, rú lên những tiếng kêu nào nuốt. Đột nhiên, nó giảm bớt tốc lực, buýt lên nhiều hồi còi và dừng hẳn lại.

Ivan ló mặt nơi cánh cửa xe, để nhận lệnh. Nữ bá tước Marie ngó một lần cuối người đồng hành kỳ dị rồi với giọng run run nàng nói với người giúp việc.

— Ivan, mi trở về với Bá tước ta không cần dừng đến mi nữa. Ta đã đói ý, ta muốn mi ở lại

xứ Nga. Nè, đây là số bạc để mi trở về quê hương. Đưa cho ta chiếc nón và áo choàng của mi.

Tên đầy tớ già, kính hãi, lột nón và đưa áo choàng vì đã quen với các ý muốn đột ngột và ham thích nhất thời của bà chủ, luôn luôn vâng lệnh mà không cần trả lời. Và hẩn rời khỏi toa, cặp mắt ướt đầm.

Xe lại chạy, hướng về biên giới. Bà bá tước lúc đó nói với người đồng hành, vừa trao cho chiếc nón và áo choàng :

— Những món này để cho ông. Từ bây giờ ông là Ivan, người giúp việc cho tôi. Tôi chỉ ra một điều kiện đối với việc tôi làm là : ông đừng bao giờ nói năng với tôi, đừng nói một tiếng nào, kể cả để cảm ơn hoặc bất cứ điều gì.

Kể lạ nghiêng mình không nói tiếng nào, liền khi đó, xe ngừng và nhiều công chức bận đồng phục lên khám xét hành khách. Bà bá tước đưa họ coi giấy tờ và, đưa tay chỉ người ngồi bên kia toa :

— Đó là người ở Ivan của tôi, mà đây là giấy thông hành.

Chiếc xe lửa lại chạy. Suốt đêm hai người ngồi giáp mặt nhau, lặng thính.

Sáng sớm hôm sau, lúc xe dừng ở một nhà ga Đức, kể lạ bước xuống, đoạn y đứng nơi cửa xe :

— Xin bà tha lỗi cho tôi đã vi phạm lệnh của bà, nhưng tôi làm bà mất kẻ hầu, vậy tôi thay hẩn là chuyện dĩ nhiên. Bà có cần gì không ?

Nàng trả lời, lạnh lùng :

— Đi tìm người hầu gái cho tôi ? Toa hạng ba. Y đi làm việc ấy. Rồi y chào bà và biệt dạng

Khi bà xuống xe để vào một hàng ăn, bà thấy y từ đằng xa nhìn bà.

Một ngày nọ, trong khi tiếp thân chủ nơi phòng mạch, tôi thấy một chàng trai trẻ bước vào nói với tôi :

« Thừa bác - sĩ, tôi tới hỏi thăm tin tức của nữ bá tước Marie Baranov. Mặc dầu bà không biết tôi là một người bạn của chồng bà. » Tôi trả lời : « Bà sắp nguy. Bà sẽ không trở về Nga được. »

Và gã đàn ông này, đột nhiên khóc nức nở, rồi y đứng dậy lão đảo đi ra như một kẻ mất hồn. Ngay tối hôm đó, tôi báo

cho nữ bá tước hay, có một kẻ lạ tới hỏi về sức khỏe của bà. Nàng có vẻ cảm động và thuật lại cho tôi nghe tất cả câu chuyện mà tôi vừa nói với quý vị. Nàng thêm :

— Người đàn ông này, mà tôi không hề quen, bây giờ theo tôi như cái bóng, tôi gặp anh ta mỗi khi ra đường, anh ta nhìn tôi một cách lạ lùng, nhưng không bao giờ nói năng với tôi. Đây nè, tôi cá là anh ta đương ở dưới cửa sổ tôi.

Nàng rời khỏi chiếc ghế dài đi vệt tám màn và chỉ cho tôi, quả thiệt vậy, người đàn ông đã tới tìm tôi, đương ngồi trên một chiếc băng công cộng, đôi mắt ngược lên cửa sổ. Thấy chúng tôi, y đứng dậy và rời khỏi chỗ ấy mà không quay đầu lại lần nào.

Và rồi, tôi chứng kiến một chuyện đáng ngạc nhiên và đau đớn về tình yêu cảm lặng giữa hai kẻ không quen biết nhau này. Y yêu nàng, với lòng trung tín của một con vật được cứu sống biết ơn và trung thành cho tới chết. Mỗi ngày y tới nói với tôi : « Nàng ra sao ? » Hiểu rằng tôi đã đoán được tâm trạng của y, và y khóc sụt sùi khi thấy nàng đi qua, mỗi

TÌNH CẢM LẠNG

ngày càng yếu và xanh xao hơn.

Nàng nói với tôi :

— Tôi chỉ nói chuyện có một lần, mà làm như tôi biết anh ta từ hai mươi năm rồi vậy.

Và khi họ gặp nhau, nàng chào lại với nụ cười nghiêm chỉnh và duyên dáng. Tôi cảm thấy nàng sung sướng, dù bị bỏ rơi và biết là sắp chết, tôi cảm thấy nàng sung sướng, mà được yêu như vậy, với lòng kính cần và thủy chung, với vẻ thơ mộng, hơi quá độ, với sự trững tin sẵn sàng làm tất cả mọi chuyện. Và dù vậy, trung thành với sự li lợm của một tâm tánh bông bột, nàng từ chối một cách tuyệt vọng không tiếp y, không tìm hiểu tên y, không nói chuyện với y. Nàng nói : « Không, không, như vậy sẽ làm hư mối tình bạn lạ lùng này. Chúng tôi phải ở tình trạng xa lạ nhau. »

Còn y thì, tất nhiên, y cũng thuộc loại người có nhiều ảo tưởng, vì y không làm gì để được gần nàng. Y muốn giữ tới cùng lời hứa phi lý trong toa xe, là không bao giờ nói chuyện với nàng.

Nhiều khi, trong những lúc suy yếu dài dằng dặc, nàng rời chiếc ghế dài, đứng dậy đi mở tấm màn để nhìn coi y có không, dưới cửa sổ của nàng. Và

khi nàng thấy y, vẫn ngồi yên trên chiếc băng, nàng quay trở lại nằm với nụ cười trên môi.

Nàng chết một buổi sáng, khoảng mười giờ. Khi tôi rời biệt thự, y tới gặp tôi, gương mặt hoảng hốt ; y đã biết tin rồi.

— Tôi muốn thấy nàng giây phút, trước mặt ông. Y nói.

Tôi nắm cánh tay y và trở về nhà.

Khi tới trước giường người chết, y nắm lấy bàn tay nàng và hôn lên một cái hôn bất tận, đoạn y chạy trốn như một kẻ điên cuồng.

Vị bác sĩ ngưng nói lần nữa, rồi lại nói tiếp :

— Đó là câu chuyện tình cờ hĩ hữu nhứt trên xe lửa mà tôi biết. Phải nói luôn tiện, đàn ông là những thằng khủng kỳ quặc

Một người đàn bà ngồi nghe, khẽ bảo :

— Hai người đó không hẳn điên như ông tưởng đâu... Họ đã... họ đã...

Nhưng bà ta không thể nói được nữa, bà rưng khóc. Vị người ta đổi hướng câu chuyện để xóa dịu bà ta, thiên hạ không rõ bà ta muốn nói cái gì...

(En Voyage 10-9-1885)

DI-BÚT

Em đi gọi lại cho chàng
Mãnh tim dang dở, đôi vành khăn số
Từ nay em đã yên mồ
Mây trời đời tím càng tô nét buồn
Chàng ơi, nước đã về nguồn
Buồn chi ? xin chớ để tuông mạch sầu
Chúng ta gặp gỡ từ đâu
Giờ đây xin cố nén sầu chia phôi
Em đi, em đã xa rồi
Còn chàng ở lại nhớ lời năm xưa
Em đi, chàng đã tiễn đưa
Lối mòn cỏ úa hoa vừa tàn phai
Đường đời ta đã chia hai
Thì thôi chàng nhé đừng dài tiếc thương
Chừng nào đặt bước lên đường
Bấy giờ chàng hiểu vô thường chẳng sai
Bao giờ tan giấc mơ dài
Chàng ơi, đâu nhĩ ? lâu đài tình yêu ?

VÂN - HÀ
(T.H.A.)

Vũ - nữ, nữ gián - điệp Quốc - tế

MATA-HARI

bị án

TỬ HÌNH

CÓ OAN không ?

★ TÂN-PHONG

(Tiếp theo P.T. 197)

● « Vũ-nữ Bà-la-môn »
lừng danh quốc-tế

MATA-HARI sinh ra như đã có « máu » vũ nữ. Bản tính của nàng khuynh hướng rõ rệt về môn vũ nữ, và quả thật nàng có khả năng độc đáo về nghệ thuật tế nhị rất hấp dẫn này.

Mấy năm trước còn ở Java với chồng Đại-úy trẻ tuổi và vô cùng



MATA-HARI

duyên dáng, sắc đẹp lộng lẫy có nét huyền bí lạ lùng, đã có rất nhiều cơ hội chứng kiến những vũ khúc khêu gợi của các cô gái « Chà-Và », tay chân rất mềm dẻo, thân hình uốn éo rất dịu dàng ảo ảo, trong các đền thờ Civa và các vị thần của đạo Bà-la-Môn.

Bây giờ ở Paris, Mata-Hari quyết định làm một vũ nữ độc đáo, « ăn khách » nhất ở kinh đô Ánh-sáng bằng những vũ điệu huyền bí của Java mà ít người được biết ở Âu-châu. Nàng cho phao tin rằng nàng là một vũ nữ Ấn-độ đã múa trong các lễ cúng thần Bà-la-Môn từ thuở bé. Và ngay từ những đêm đầu tiên trên các vũ trường Paris nàng đã nổi danh là dám biểu diễn những điệu múa ông eo để hở ngực, hở bụng, hở đùi, gần như khỏa thân, khiến cho khán giả Tây-phương rạo rức mê say.

Đêm 13.3-1905, tại giảng đường Bảo-tàng-viện Guimet, một số quan khách trí thức và quý phái được lựa chọn thật kỹ và được đặc biệt mời đến để xem nàng Mata-Hari trình diễn

những nghi lễ thờ phụng thiêng liêng của các dân tộc Á-đông. Bảo tàng viện Guimet biến thành đền thờ Civa, và chính viên giám đốc thống thái của Viện đứng ra giảng giải cho quan khách nghe về ý nghĩa của mỗi điệu bộ khiêu vũ của Mata-Hari để quyến rũ vị Thần của Phá hoại và của Tinh dục, sinh sản.

Biểu diễn đến màn chót, sau khi đã làm cho toàn thể cử tọa phải hồi hộp, đề mê, xúc cảm, Mata-Hari mệt nhoài, té xuống sàn, mình mẩy ướt nhẹp mồ hôi, tay chân run rẩy như vị Thần Civa đã nhập vào nàng.

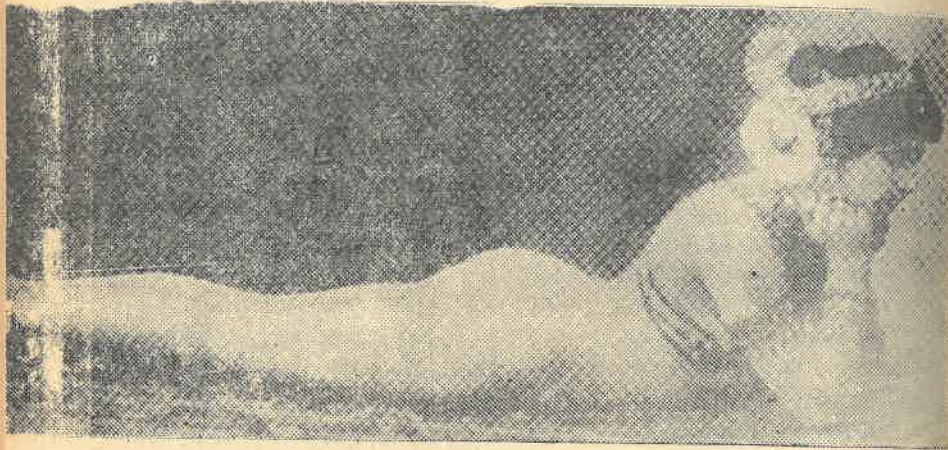
Nàng làm bầm một bài « Kinh cầu nguyện » tức thì nàng tỉnh dậy, duyên dáng chào quan khách. Toàn thể khán giả nhiệt liệt vỗ tay, và một Công chúa, hai vị Đại-sứ, vô số những chính khách quốc tế, những nhà báo, những nhà Bác học, ủa lên vũ đài để khen nàng, và tỏ lời kính phục, quý mến, thân yêu... Người ta hoan hô « Sắc đẹp vô cùng hấp dẫn của Mata-Hari », người ta đề cao « tài nghệ thâm thúy cao siêu của Mata-Hari »...

Nhưng chính những người Ấn-độ tin đồ chính thức của đạo Brahman lại mỉa cười tuyên bố rằng Mata-Hari chẳng biết một vũ điệu Bà-la-Môn nào cả, nàng chỉ là một kẻ giả mạo, và tất cả những điệu múa của nàng đều do nàng bịa đặt ra để bịp khán giả Tây-phương.

Tuy nhiên, một sự kiện, chứng minh rõ rệt, là ở thời đại Tiền đệ nhất Thế chiến, Mata-Hari đã thu hút được trong cái bối cảnh đẹp huyền ảo của nàng vô số những nhân vật

nổi tiếng ở Âu-châu, trong các giới chính trị, ngoại giao, và... quân sự. Những người « bô bịch » này đam mê nàng, tin nàng, yêu quý nàng, cho đến nỗi về sau khi nàng bị tòa án quân sự Pháp kết án tử hình về tội gián-điệp chống Pháp, rất nhiều « Nhà tai mắt », danh nhân quốc tế không ngần ngại ra trước tòa để bình vực cho nàng.

Năm 1912, Đệ nhị phòng của Pháp bắt đầu nghi ngờ cô vũ nữ ngoại quốc này, và Bộ Quốc



« Y-phục » và dáng điệu kêu gọi của Mata-Hari đã làm cho những người thông minh cũng trở nên ngờ-ngẩn!

phong đã bí mật làm hồ sơ của nàng, và cho phản gián điệp theo dõi.

● Mata-Hari : một gái điếm, hay một nữ gián điệp Đức ? Nữ gián điệp Nga ?

TRONG buổi dạ hội mà Mata-Hari trình diễn ở giảng đường Bảo tàng Viện Guimet, đã có những cặp mắt quan sát rất kỹ lưỡng chú ý đến vị Đại-sứ Đức, Hoàng thân RADOLIN, tỏ vẻ khoái trá đặc biệt hơn cả.

Sau đó, ở vũ trường Quốc-tế Monte-Carlo, cũng có người đề ý đến sự thân mật giữa Hata-Mari và vũ sư Ý, SARACCO, một gián điệp viên nổi danh.

Người ta lại thấy tại biệt thự của nàng ở Neuilly, nàng thường sống chung, như một cặp vợ chồng âu yếm, với một sĩ quan cao cấp Đức mà không ai biết rõ tên và lý lịch.

Tháng 7-1914, nghĩa là vài tuần lễ trước ngày Đệ nhất Thế chiến bùng nổ, Mata-Hari

bán hết nhà cửa, bàn ghế, đồ đạc của nàng để qua ở bên Đức. Tại đây nàng có rất nhiều « bô » trong các giới chính quyền, công an và quân sự.

Hôm Đức tuyên chiến với Pháp, nàng ăn trưa trong một tiệm ăn danh tiếng với Tổng Giám đốc Cảnh-sát Công-an Berlin, thủ đô của Đức. Xong bữa, ông này đưa cô vũ nữ đi chơi mấy vòng khắp thành phố, trong chiếc xe của ông.

Đầu năm 1915, người ta lại gặp nàng ở Madrid, thủ đô xứ Espagne, nơi đây Mata-Hari sống chung với tình nhân của nàng, là Von HINTZEN, trùm gián điệp Đức.

Đồng thời sở gián điệp Anh, Intelligence Service, bí mật báo tin cho Đệ nhị Phòng của Pháp biết khi Mata-Hari từ giả Espagne để trở về Pháp.

Mùa hè 1916, công an Pháp mới bắt đầu theo dõi, dòm ngó mọi hành động của nàng, ngày và đêm. Nhưng sự thật, sở Phản gián điệp Pháp chưa bắt được một tan chứng gì xác thật chứng minh rằng Mata-Hari là gián điệp. Chỉ toàn là tình nghi và ức

đoán vậy thôi. Phản gián điệp Pháp không xác nhận sự tình nghi đó nên khi Mata-Hari xin giấy thông hành đi Vittel, người ta cấp giấy ngay cho nàng đi, không khó khăn gì cả. Nhưng Vittel là một thành phố có một phi trường quân sự của Pháp mà người Đức tìm các cách để dò xét, tìm hiểu nhưng chưa được.



Vũ-nữ hay nữ gián-điệp?

Vì vậy, Đệ nhị phòng lại nghi cho Mata Hari đến đây với mục đích dò xét phi trường.

Từ ngày 2 tháng 9 đến ngày 2 tháng 11, 1916, Mata-Hari giao thiệp toàn với những phi công trẻ tuổi, nhưng đệ nhị phòng không tìm được một bằng chứng cụ thể nào về mục đích trình

tham của cô vũ nữ. Chỉ thấy ăn chơi và khiêu vũ, nay cặp Trung tá này, mai đi với Đại tá nọ. Ai cũng biết Mata-Hari là một hạng gái điếm sang, chơi toàn với những sĩ quan cao cấp, và các chính khách quốc tế, chứ không riêng gì người Đức.

Trước tình trạng thắc mắc khó giải quyết ấy, Bộ Quốc phòng Pháp đành phải áp dụng biện pháp cổ điển, là trục xuất cô vũ nữ khả nghi ấy ra khỏi lãnh thổ Pháp. Đại úy Ledoux cho đồ

Mata-Hari đến văn phòng sở Phản gián, và truyền lệnh cho nàng phải ra khỏi nước Pháp trong 24 tiếng đồng hồ.

Nàng tỏ vẻ thành thực ngay nhiên. Nàng chứng minh rằng nàng rất yêu nước Pháp, nàng không làm gì có hại cho nước Pháp, sao lại đuổi nàng ra khỏi xứ này? Chứng cứ là nàng chơi rất thân với Hoàng-Thái-Tử-Đức (Con của Hoàng đế Đức quốc, Guillaume II) và nàng ăn ngủ

với Công tước Brunswick, Tổng Trưởng Đức, thì nàng có thể dò hỏi những tài liệu quan trọng về tình hình của nước Đức, để trao cho Pháp.

Đại úy Ledoux liền hủy bỏ lịch trục xuất, và chấp nhận công tác trình thám của nàng cho sở gián điệp Pháp. Ông cấp giấy cho Mata Hari đi qua Espagne, và từ đây xuống tàu qua Anh.

(còn nữa)



★ Chúa cũng phải cần 7 ngày

Trước ngày dự hội nghị tại Yalta, Churchill có viết một thư riêng cho Tổng thống Roosevelt, nói về thời gian hội nghị :

« Tôi nhận thấy không thể sau thì tập được, như chúng ta đã hy vọng, một tổ chức quốc tế hạng ưu. Hay 6 ngày mà xong được. Ngay Đấng Tối Cao xưa kia, Cosur cho bảy ngày mới tạo thiên lập địa xong nữa là ! »

★ Đám tang vui nhộn !

Một phú nông nọ ở Maine et Loire, qua đời. Theo chúc thư, đám tang ông được tổ chức như sau :

Trong cỗ xe tang, có đặt một máy phát thanh, hát toàn những bản nhạc về khiêu vũ từ nhà cho đến khi an táng xong. Trước cỗ xe tang là một tiểu đội lính cứu hỏa, y phục chỉnh tề đi hai hàng, và trước họ là đội kèn.

Theo lời ông di chúc : « Tôi không muốn tôi và những người đưa đám tôi phải buồn bã, dù trong một phút một giây ».

Danh-nhân Thế-giới

PASTEUR



Tôi viết bài này để lẵng những anh em Sinh-viên Đại-học viết thư và đến tòa soạn hỏi tài liệu về Pasteur.

LOUIS PASTEUR, nhà bác học và sinh vật học vĩ đại của Pháp, được tôn trọng là ân nhân của Thế-giới hiện đại, là một trong bốn người con của ông thợ thuộc-da Jean Joseph Pasteur.

Sinh năm 1822 tại Dole, tỉnh Doubs, và mất hồi tháng 10 năm 1895 tại Villeneuve-l'Étang, Rhône, Louis Pasteur thọ được 73 tuổi.

Lúc 4 tuổi, năm 1826, ông theo gia đình dọn về ở quận Arbois, tỉnh Jura, miền Nam nước Pháp. Ông thợ thuộc-da bỏ chỉ mơ ước cho con mình sau này làm giáo sư Trung học ở quận nhà, khỏi đi đầu xa. Nhưng từ lớp mẫu giáo đến Trung học, cậu học trò Louis Pasteur chỉ thích vẽ, không thích học. Ông cụ bà cụ cũng cứ khuyến khích con khi thấy con đã sớm trở thiên tài về môn hội họa.

Sau này khi đã già, 63 tuổi, ông thành công rực rỡ và nổi

danh khắp thế giới, Louis Pasteur viết trong nhật ký:

« Oh mon père et ma mère, je vous dois tout. »

(Thừa Ba của con và Má của con, con mang ơn tất cả của Ba Má).

Tình hiếu thảo của bậc vĩ nhân đối với hai đấng sinh thành đã khiến cho toàn thể Thế giới cảm động.

Năm 1843, ông 21 tuổi, thi đậu vào Cao-học Sư-phạm, phân khoa Khoa-học. Nhưng vì đậu thấp quá, đứng thứ 14 trên 22 khoá sinh, ông bỏ học năm ấy. Năm sau thi lại, ông đỗ thứ 4, vào hạng ưu. Một hôm, trong lớp giáo sư cho ông quan sát qua kính hiển-vi một cục muối đã kết tinh lại. Ông nhìn say mê, và đó là « tiếng sét ái tình » của ông.

Suốt đời, ông vẫn say mê kính hiển-vi, không rời bỏ nó được nữa, và làm bạn với nó, ông đã khám phá ra các loại vi trùng, ông đã phát minh khoa vi-trùng-học trừ danh.



*Đây là hình Má và Ba của cậu,
tô chính cậu học trò Louis Pasteur
vẽ bằng pastel lúc 15 tuổi.*

1847 (25 tuổi) ông trình luận án Tiến-sĩ Hóa-học và Vật-lý học, được Hàn-lâm-Viện Khoa học Paris đặc biệt khen ngợi.

1848, ông xuất bản một luận đề về khoa kế-tinh học (Cristallographie) được các nhà bác học Thế-giới nhiệt liệt hoan nghênh.

1849 (27 tuổi) ông cưới vợ, kết duyên với cô MARIE-LAU-

RENT, 22 tuổi, con gái của ông Viện-trưởng Viện Đại học Strasbourg Bà là cộng sự viên đắc lực của ông, giúp ông rất tận tụy, diệp hiền, và triệt đề trung thành, tận-tâm với tất cả các công việc phát minh khoa học của Pasteur.

Bác sĩ Roux, một nhà bác học cộng tác với ông, có viết: «Bà Pasteur yêu chồng đến mức bà

PASTEUR

hiều thấu - triệt các công trình vĩ đại của ông, và hoàn toàn tin-tưởng nơi thiên tài khoa học của chồng bà ».

Hai ông bà sinh được 5 người con, 4 gái 1 trai. Cô con gái đầu, Marie-Louise Pasteur, sau kết duyên với nhà bác học René Vallery-Radot.

Cuối năm 1848, ông được bổ làm giáo sư thực thụ, ở Đại học Paris. Sau nhiều năm khảo cứu và thí nghiệm về khoa kết-tinh, liên hiệp với hóa học và quang học, ông đặt ra một so sánh giữa hình thể bề ngoài của một chất kết tinh, cấu tạo phân tử của nó (Constitution moléculaire), với tác động của nó trên ánh sáng cực hóa (lumière polarisée). Những phát minh này là nguồn gốc của hóa học lập thể (Stéréochimie), mà Pasteur đã đề xướng ra đầu tiên.

Cuối năm 1854 (32 tuổi) ông được bổ nhậm Viện trưởng Viện Đại học Khoa học Lille. Bắt đầu từ đây, Louis Pasteur nghiên cứu về các loại dậy men,

Từ 1857 đến 1863, ông xuất bản liên tục những phát minh của ông về sự dậy men của sữa, rượu

và butyric (mỡ trong bơ). Ông nhận xét rằng tất cả các loại dậy men đều do một vi-sinh vật (micro-organisme) gây ra, và mỗi chất dậy men có một loại vi-sinh vật riêng biệt,

Trong lúc nghiên cứu ở phòng thí nghiệm, ông khám phá ra các loại kỵ-khí sinh-vật (anaérobies) là những vi - sinh vật (những sinh vật vô cùng bé nhỏ, như loại vi trùng chẳng hạn) sống được mà không cần đến dưỡng khí, (Oxygène).

Nơi đây, người ta đặt ra một câu hỏi: các vi sinh vật có phải ngẫu nhiên mà sinh ra trong một chất lên men hay không? Bằng những thí nghiệm rất là tế nhị và tài tình, Louis Pasteur, năm 1862, quả quyết rằng sự sinh sản ngẫu nhiên (ngẫu sinh) hoàn toàn là một ức thuyết hão huyền, một ảo tưởng. Dù là một vi sinh vật cũng phải do một vi sinh vật khác sinh sản ra; chứ không phải do một sự trực nhiên (Spontanéité) mà có, như giáo sư hóa học Pouchet đã nhận xét sai lầm. Cuộc bút chiến sôi nổi giữa Pasteur và Pouchet chung



Bà Marie đang đánh máy
nhạc bàn-thấu của chồng
về khoa vi-trùng-học

PASTEUR

quanh vấn đề này có tiếng vang khắp các giới khoa học Âu-Mỹ, và tăng gia uy tín của Pasteur không ít.

Trong lúc nghiên cứu về các loại dấm men, Pasteur đã thí nghiệm về sự lên men của dấm và các « chứng bệnh » của chất rượu. Năm 1863 ông khám phá ra rằng chất rượu vang biến thành ra dấm là do vi sinh vật *Mycoderma aceti*, và do đó

mà rượu trở nên chua vì cả chất men riêng trong rượu. Để cho rượu giữ được nguyên chất của nó không bị hư hỏng, thì phải nấu nó sôi đến 55 độ C. Phương pháp đó được các nhà bác học gọi là pasteurisation, tiếng Anh là pasteurization (nấu sôi theo phương pháp Pasteur).

(Còn 1 kỳ nữa)



Thâu băng

Nhận thu băng, lấy gắp giá hạ, có thật nhiều đĩa :
Ngoại-Quốc, Tân-nhạc, Cổ-nhạc, tuồng Cãi-lương, đĩa học
Anh-Ngữ. Có bán băng thu sẵn, đầy nhạc Stéreo, Hifi, chọn
lọc giá hạ. Có nhận sửa Magné -- Radio -- Ampli và T.V.

GIALONG'S RECORD 159 Gia-Long — SAIGON

9 NGÀY

ở Trung tâm 3

tuyên mộ và nhập ngũ

BÚT KÝ

□ NGUYỄN-THU-MINH

(tiếp theo P.T. 197)



Ở I nhìn Trung úy
Ngọc :

— Xin lỗi T.Úy cho tôi được nói điều này... Về phần giải trí cho anh em hình như hơi thiếu. Loa phóng thanh các trại như bắt lặc, không có. Anh em nằm buồn muốn nghe một ít tin tức hằng ngày, hoặc những gì, ở đài Saigon cho giải khuây đàn chũ, vài bài ca hay báo chí nói về Trung Tâm những thông cáo chẳng hạn để anh em đọc. Ít ra họ cũng được hiểu rõ phần nào ở nơi đây, và sẽ đề phần giải

thích lãng nhãng không đâu mất thì giờ.

Trung úy Ngọc tươi cười :

— Trung Tâm hiện mới sửa sang như anh biết, nên chúng tôi chưa kịp bắt thêm loa, khu đất để tập trung vào mỗi buổi sáng chào cờ, nói vài lời cùng anh em chưa xây cất xong v.v... Còn báo chí thì... chúng tôi đã nghĩ tới từ lâu nhưng còn thiếu điều kiện thực hành. nhưng rồi đây thế nào cũng có !

— Trung úy có nghĩ rằng nên có một... Cái gì gọi là đề ghù nhớ cho anh em lúc xa nơi này không?

9 NGÀY Ở TRUNG TÂM 3

— Ghi nhớ thì chắc rằng họ ghi nhớ nhiều.

— Tôi muốn nói đến kỷ niệm đẹp—đừng để họ sợ mỗi lúc nhắc đến—dù là ngoài đời. Phần an ủi anh em hơn thương sót.

— Chúng tôi nghĩ đến điều đó luôn. Nhưng rất khó cho họ vững lòng. Và lại cũng tùy theo thành phần. Không kỷ luật, không khắc khe họ lại đâm ra ba gai, mất trật tự, v.v...

Tôi cười thông cảm lời nói của T.Ú. Ngọc. Sự thật vì có nhiều điều mà tôi không thể nói ra. Anh em có người tốt, kẻ xấu—đôi người cũng dao búa chẳng vừa—cùng chung một trại mà một tối một sáng đã đi đôi với cái ví tiền là thường, thì làm sao nói đến chuyện mến nhau, đùm bọc nhau? Những số này rất ít:

Dân mình nghèo, anh em, bạn bè, đâu nghèo mà ! nghĩ đến sự nghèo khổ tôi lại buồn thương cho nước Việt mình. Nếu có ai ra khỏi Saigon đẹp, Saigon thơ sẽ thấy cái tan tác, đồ nát vì chiến tranh.

Đau lòng lắm anh em ạ, bạn bè ạ !

Tôi định nói với Thiếu tá, với Đại úy Út, với Trung úy Ngạc những lời tha thiết hơn, chân thành hơn của anh em trại sinh nơi này họ đã nghĩ, đã sống, đã gặp, ở ngoài đời, ở nơi đây. đừng để một ai tuổi thân dù là họ có lỗi, nhưng lại thôi. Mặc cảm mình không cho phép phải không các bạn ?

Giữa sự im lặng đột ngột này. thì Trung úy Công, Trung úy Giải bước vào. Chào Thiếu tá xong, hai người nhìn thấy tôi đều nở nụ cười. Và tôi nhận thấy buổi trình diện cùng Thiếu tá Cần cũng tạm đủ cho thiên bút ký nên xin cáo từ về trại.

Trước khi đứng dậy xin phép ra về, T.Tá niềm nở vỗ vai tôi :

— Thôi, chúc anh về khỏe mạnh nhé !

— Xin cảm ơn T.Tá !

...Khi tôi trở lại nơi tập dịch thì anh em đều về trại cả rồi. Cô Hạnh và Trung sĩ Khôi cười hỏi tôi :

— Vui về chứ? Gặp T.Tá có gì lạ không?

Tôi cười và chỉ cười rồi chào từ giả về theo Trung sĩ hướng

dẫn đưa tôi trở về trại cùng anh em. Mời đặt chân lên bậc thềm Noãn cười hỏi :

— Thế nào cậu? Có gặp Trung Tá chỉ huy trưởng không?

— Không. Chỉ được gặp T.Tá C.H.P thôi.

Phúc nhanh nhẩu hỏi dồn :

— Cậu nói gì mà lâu thế?

Tôi đáp :

— Gì mà lâu?

— Giờ cơm rồi, còn gì mà không lâu!

— Thế có đề dành mình không?

— Bọn tớ chờ cậu cả đấy.

— Ăn đâu bây giờ?

— Thì câu lạc bộ chứ đâu. Tớ chỉ lấy cơm thôi. Đồ ăn thì mua ở câu lạc bộ vậy.

Thế là chúng tôi kéo nhau lên câu lạc bộ ăn uống, chuyện trò những kỷ niệm tình cũ được đưa ra trêu chọc vui như ngày hội. Ăn xong chúng tôi liền về trại nghỉ và chờ đợi đọc tên buổi chiều. Nhưng rồi chiều nay, trong số bạn bè về với gia đình nhóm 10 người chúng tôi vẫn còn nguyên vẹn chẳng ai có tên mình trong bản danh sách. Hy vọng đến ngày thứ hai vậy.

Rồi lần nằm nghỉ, vui đùa,

nhớ thương muôn đời cũng để đợi, buổi cơm chiều đạm bạc, và chờ bóng tôi về kết thúc thêm ngày nữa trời qua.

Nhạc sầu—hoài vọng, rai rức—đã trở hằn ở lòng, an phận đã hiển nhiên thành hình,



VII

Cuộc sống của chúng tôi cứ thế, tiếp tục trôi qua,.. Bao nhiêu cuồng nhiệt, sôi động, ray rức đau thương cũng đã lắng xuống phần nào. Sang đến ngày thứ bảy—của ngày chủ nhật—ngoài thì giờ ra thăm người nhà, trại sinh tha hồ nằm nghỉ, vui đùa cùng nhau. Tập dịch cũng được miễn. Tiếng còi diêm danh ba bận mỗi ngày chỉ còn một vào buổi sáng khi trả mừng, ăn diêm tâm bánh mì.

Noãn tha hồ đọc sách báo ngâm thơ tình, Phúc, Châu, mặc tình vui say trong bàn cờ tướng. Hải, Tuấn vui trong giấc ngủ quên đời. Tôi trở nên khá mệt qua từng cơn ho lẽ người, và vọng nhớ rất xa, rất mơ hồ để đợi trông ngày thứ tám—của Thứ hai bắt đầu trong tuần—hy

vọng có tên mình ở bảng danh sách trả về nguyên quán.

Nhưng, thứ hai đến rồi cũng qua đi như bao ngày trước khi buổi chiều đón nghe gọi tên. Tôi, Noãn, Châu, Phú, Hải. Tuấn vẫn nhìn nhau cười nửa miệng không nói nên lời.

Tiếng súng xạ trường bên kia rào rào nổ đều, và đêm nhìn sao trời, gió lạnh không trông rõ bàn tay. Giọng buồn của Noãn, Châu và các bạn càng tăng lòng sầu. Cảm nghĩ phó mặc cho đời được đem ra áp dụng vẫn chẳng mang lại kết quả nào trông hồn chúng tôi. Nhất là nửa khuya thức giấc của đêm thứ tám, Noãn ôm choàng lấy tôi nói nhỏ : « Minh muốn khóc quá. Minh ơi. » Rồi trong cái im lặng đó, tôi nằm quay mặt vào góc tối thở dài khi nghe tiếng Noãn khóc. Khóc cho chính mình, cho người hay cho quê hương xứ sở chúng ta(?) Lòng thành nào cũng đẹp cũng quý cả Noãn ạ! Bình minh rồi sẽ về. Đám mây đen lạnh sẽ không còn. Đầu đến nỗi nào sau đêm ithub dậy tay còn trắng tay!

Tin đi Noãn. Tin đi mà sống với đời Noãn ơi!...



Tiếng còi lại rít lên trong sương sớm báo hiệu ngày thứ chín đến với tôi, Noãn, Châu, Phúc, khi ôm mừng lên nấp cho trường trại mà lòng lâng lâng buồn. Nỗi buồn kéo dài đến giờ tập hợp,, diêm danh ăn sáng vẫn không dứt. Niềm mong đợi do đó lan dần, lan dần về một hướng trời bát ngát nắng, gió, bụi mù.

Từng ánh mắt giao nhau rười rượi lo âu.

Ngồi giữa sân trại nhai bánh mì đợi linh tập dịch mà ngao ngán cuộc đời, tủi phận hẩm hiu.

Bỗng tiếng nói của Trung Sĩ Thẩm cất lên, đều và dài như muốn đảo lộn khắp lòng trại sinh. Hy vọng lại khởi sự chớm nở ở lòng tôi. lòng Noãn, Châu, Phúc và tất cả anh em. Tiếng xào xào bàn tán được dịp nổi dậy,

Rồi tiếng còi của người hướng dẫn phụ tá trung sĩ Thẩm vút cao, tiếp lời báo hiệu sẽ đọc danh sách những người được cho về nguyên quán. Từng tràng

Vỗ tay reo mừng ca ngợi. Tất cả trại sinh không ai bảo ai cũng im lặng, ngược cao cổ đợi chờ. Bao nhiêu hồi hộp dồn dồn lại dâng tràn ngập lòng. Noãn vẫn ánh mắt nụ cười muôn thuở, méo mó nhìn tôi :

— Nhớ lắng tai nghe Minh. Chín ngày rồi ! Tội mình phải hy vọng nhiều, mới được.

Tôi nữa tin tưởng nữa nghi ngờ trả lời :

— Ừ. Cậu nghe kỹ thử có tên tội mình không nhé !

Miếng bánh còn lại không buồn nhai tiếp, tôi bỏ ngay vào chiếc ca nhựa lắng hết tâm thần nghe ngóng. Quả nữa danh sách vẫn chưa thấy gọi tên người nào trong nhóm chúng tôi. Noãn lại thở ra, tôi thở ra. Châu, Phúc cũng thở ra. Tuyệt vọng đến nơi chẳng ? Nhưng, không ! Đã có tên Phúc, tên Châu. Nụ cười đã xuất hiện ở hai người đến quên cả chào chia tay tôi. Noãn, để ra sắp hàng ở đường ra cổng. Noãn định chạy ra gửi lời nhắn về thăm gia đình thì vừa có tên gọi.

Lại người nữa đã bỏ. tôi mà đi. Buồn tình tôi lấy thuốc lá ra

châm hút để an ủi lòng. Người gọi về đã nhiều ! Nguồn hy vọng cuối cùng sắp chầm dứt khi lời người hướng dẫn cho biết danh sách chỉ còn 5 người cuối nữa thôi. Vài người đã đứng dậy đi ra nơi khác với nỗi sầu không tên. Ấm ức đến gần rơi lệ, tôi nhìn với ra Noãn, Châu, Phúc mà giận lấy mình.

Bốn người còn lại ở bằng danh sách đã ra đi. Tôi lại đứng cao cổ đợi âm thanh chót phát ra ở người hướng dẫn. Tên tôi đã xuất phát bằng giọng trầm. Như một luồng điện giật, tôi lách mình ra khỏi đám đông anh em còn lại để đến cùng Noãn, Châu, Phúc.

Buồn ứa lệ đã xong, đến vui mừng quá cũng ứa lệ. Bốn chúng tôi như người chìm tàu vớ được phao. Từng cái xiết tay truyền ngấm cho nhau vui nhất trên đời. Tôi muốn tìm Hải, Tuấn nói lời từ biệt nhưng hai người đã chạy đâu mất. Khi ra khỏi cổng trại khu bắt lức, tôi ngoái nhìn lần chót từ giã mới thấy Hải, Tuấn đứng trong xa đưa tay vẫy chào làm tim tôi đau nhói..

(Còn nữa)

Bi kịch Xã-hội thời đại

(3 MÀN)

TRÚC MỘC

★ NGUYỄN-HỮU

(Tiếp theo PT 197)

MÀN II

(Vẫn cảnh nhà Thanh, một tuần lễ sau khi Nhã ra đi)

NHIÊU : (Một mình đứng tựa cửa sổ làm ra vẻ thi sĩ)

THUẬN : (Ở ngoài đi vào) Chú Nhiêu, trông chú có vẻ thi sĩ lắm.
NHIÊU : (Giật mình ngoảnh lại ngượng) Cậu đến chơi. Dạ, trong nhà vắng vẻ buồn tình cháu đứng ngắm vàng mây bay về chân trời xa thẳm, mà thương những người ra đi không biết bao giờ trở lại.

THUẬN : Chú cũng vẫn chương dao dề.

NHIÊU : Dạ, thi cũng gọi là đủ để chuyển giao với người ta.

THUẬN : Chú vừa bảo là... là thương những người ra đi không biết ngày nào trở lại là nghĩa ra sau đấy nhỉ ?

NHIÊU : Dạ, cháu thương nhớ cậu cháu phải xông pha nơi biên ải để làm tròn sứ mạng của người trai thế hệ và một cháu phải ra đi vì một tình yêu thương không ích kỷ, hẹp hòi.

THUẬN : Chú sáng tác những áng văn hay tuyệt.

NHIÊU : Dạ, vì tức cảnh thì nó cũng xuất khẩu mà ra. Chứ văn chương gì cái thứ ăn hại như cháu ạ.

THUẬN : Thế cậu Thanh độ ngày nào mới về hở chú ?

NHIÊU: Dạ, cháu cũng không rõ nữa. Hôm ra đi thì nghe đâu 3 ngày, nhưng đến nay vừa đúng một tuần lễ rồi mà vẫn chưa thấy về.

THẬN: Tội nghiệp mẹ Thanh của chú phải ra đi giữa lúc chồng con đi vắng.

NHIÊU: Cậu cũng biết thương xót nữa cơ?

THẬN: Nói đúng hơn, tôi rất cảm động và hối hận trước cảnh vợ xa chồng, mẹ xa con. Tôi chỉ muốn lãnh trách nhiệm ấy vì xét mình cũng là trai tráng như ai. Nhưng ngặt nỗi cậu mẹ chú không chịu, bảo rằng thân tôi chẳng làm được trò trống gì. Hơn nữa mẹ tôi cũng không bằng lòng.

NHIÊU: Cậu quả thật là nhân ái.

THẬN: Ừ, thì cũng phải có với người ta chứ. À, chú Nhiều này.

NHIÊU: Dạ.

THẬN: Nhà này hiện tại chỉ có một mình chú thôi chứ?

NHIÊU: Dạ, cậu mẹ cháu đi vắng, đưa bé thì mẹ cháu đem gó ở nhà bà ngoại nên tạm

thời cháu xử lý thường vụ cả, trông trách quản lý nhà này.

THẬN: Tốt quá, tôi đoán quả không sai.

NHIÊU: Cậu đoán gì ạ?

THẬN: Chú Nhiều này, tôi cần nghỉ một lát ở đây cho yên tĩnh.

NHIÊU: Vâng, cậu cứ tự tiện lên gác nghỉ.

THẬN: Nhưng còn chú thì sao?

NHIÊU: Cháu thì để ợ, cháu tựa cửa làm thơ.

THẬN: Không được (rút bóp lấy tiền). Tôi cho chú một bó đây, chú có thể đi xem Ciné, đi nhậu nhẹt, chiều tối hãy về cũng không sao.

NHIÊU: (Cầm lấy một trăm suy nghĩ) Sao hôm nay cậu cao hứng dữ vậy?

THẬN: Không việc gì. Tôi nghĩ thương chú người chân thật. Tôi thương chú, chỉ thế thôi.

NHIÊU: Cháu cảm ơn cậu. một bó này để gửi về cho nhà cháu đi chợ cũng được 10 ngày.

THẬN: Không được, tôi cho chú để chú đi Ciné, nhậu nhẹt,

chứ phải cho đề chú gửi về cho vợ chú đâu?

NHIÊU: (Cũng hơi ngạc nhiên) À thì ra tiền này chỉ để Ciné và nhậu nhẹt.

THẬN: Thêm cho hai bó nữa đây để chú gửi về cho các cháu. Thôi chú đi đi thì vừa, 2 giờ hơn rồi, đi xuất 2 giờ 30 vừa rảnh vừa có thì giờ còn đi nhậu nhẹt, chơi bời nữa.

NHIÊU: Vâng. cậu cho cháu gửi nhà.

THẬN: Tôi đã bảo cho phép chú tự do chiều nay mà lại.

NHIÊU: Vâng cháu xin đi (ra đến cửa lại trở lui). Nhưng nếu cậu đi ngủ thì nhờ cậu đóng kín các cửa cho cháu với (ra đi).

THẬN: Được rồi, may khỏi dẫn dò thứ vật ấy. (Nhiều đi Thuận một mình tỏ vẻ khoái chí huyêt gió quay một vài bước val-se) Chuyển này thì em khỏi phải ân hận. (Xem xét các cửa kỹ lưỡng rồi hai chân ba giò nhảy lên gác gọi điện thoại) Allo cho tôi số 378, nhà ông Nghĩa Hưng thâu khoán, cảm ơn. Allo, Bà vui lòng cho tôi gặp cô Mỹ. Dung ạ. À — Em đó hả — Anh đây. Thuận đây mà. Vui chứ

Anh đang đợi em ở đây — Một nơi yên tĩnh rất hợp với em — Nhanh lên nhé. Nèn nhớ rằng anh đợi em đây uhé — Sốt ruột lắm đây — À... À tý nữa quên, xin lỗi Dung nhé, nhà số 346 đường nhà thờ — Vâng 346 đường nhà thờ — Bai, bai...

NHIÊU: (Trở lui về nhà thì nghe điện thoại, mới hiểu rõ cái manh tâm của Thuận, đi từ từ ngồi xuống salon tỏ vẻ ngao ngán) À, thì ra đồng tiền cũng dễ mờ mắt thật, may mà về kịp.

THẬN: Chú này, tôi đã cho phép đi chơi sao lại trở lui ngồi chờ người ra thế này?

NHIÊU: Dạ, cháu sợ mấy con mèo ăn vụng nhảy đại vô nhà phá vỡ đồ đạc nên trở về đây đặng canh chừng ạ.

THẬN: Anh không bông đùa chứ?

NHIÊU: Dạ, cháu đâu dám bông đùa ạ, hơn nữa cháu vừa gặp Mẹ ở đầu đường kia.

THẬN: Mẹ nào?

NHIÊU: Mẹ của cậu chứ còn Mẹ nào nữa.

THẬN: Thế nhà tôi có thấy chú không?

NHIÊU : Dạ, chẳng những thấy, mà mợ còn bảo cháu trở lui về đây đợi mợ đang tạt vào phố mua mấy bộ bài «các-tê» rồi mợ sẽ đến Châu vàng lời trở về đây thì nghe cậu đang nói điện thoại, nên trong lúc chờ đợi cháu ngồi đây ngắm sự đời cho đỡ phí thì giờ.

THUẬN : Thế chú có cho nhà tôi biết là tôi có ở đây không ?

NHIÊU : Dạ, có lẽ mợ cũng biết có cậu ở đây.

THUẬN : Thế thì chú giết tôi rồi.

NHIÊU : Dạ, cháu đâu dám cả gan thế - Cháu thưa mợ rằng ở nhà một mình cũng thong thả nên cháu đóng cửa đi chơi cho vui thôi.

THUẬN : Thế nhà tôi có bảo sao không ?

NHIÊU : Dạ, mợ chẳng bảo sao cả, mợ vui vẻ như không - Và bảo cháu về mở hết các cửa ra cho vui.

THUẬN : Thế này thì chết tôi rồi - (vừa đi ra cửa, thụt vào liền).

NHIÊU : (Ngồi cười thầm).

THUẬN : Chết, thế này thì hết

cách chối cãi, nhà tôi đến, nhà tôi đã đến, thật chú giết tôi.

NHIÊU : (Giả vờ tỉnh khô) Mợ đến thì càng vui chứ sao mà cậu lại sợ ran bản người lên thế.

THUẬN : Mày ngu như bò.

NHIÊU : (Cười) đấy hồi nãy thì cậu khen thằng này văn chương tuyệt tác, bây giờ lại nhiech là ngu như bò.

THUẬN : Hồi nãy khác. bây giờ khác. Tao chuẩn lên gác đây, mợ mày đến thì không được đã động gì đến tao cả nghe chưa ?

Và có cô nào đến thì mày bảo rằng : « Cậu mày đợi không được, nên đã đi chơi rồi ». Nhớ kỹ lời tao dặn, tao sẽ thưởng thêm. Nếu không thì đừng có trách. (Nói xong chuẩn lên gác).

NHIÊU : (Ngồi đang hoàng vào salon, rút thuốc hút có vẽ chêm chệ) Chuyến này Ông cho một mách cho sáng mắt cái phường đều cang.

(Thêm HÒA)

HÒA : Chà, chú Nhiều ngoan lắm, mới đấy mà đã về mở toác cửa ra liền, giỏi thật.

NHIÊU : Dạ, cháu vừa về thì nghe tiếng mèo kêu nên mở toác

cửa ra cho chúng nó chuẩn đấy ạ.

HÒA : Chú đạo đức lắm. À này chú Nhiều này.

NHIÊU : Dạ.

HÒA : Chắc chú đã rõ rằng Bà thương tôi lắm chứ ?

NHIÊU : Dạ, cháu hiểu rõ lắm, khôn khéo như mợ thì quý cũng phải thương hưởng nữa là Bà.

HÒA : Chú có cần tiền tiêu không ?

NHIÊU : Dạ, cũng không cần lắm ạ. Cậu mợ cháu chu cấp cho cũng vừa đủ ạ.

HÒA : Nhưng nếu có thêm chút đỉnh chắc đỡ chật vật chứ.

NHIÊU : Dạ cũng hay hay,

HÒA : (Mở ví lấy 500\$ cho NHIÊU) Tôi biếu anh 500đ. bạc đây.

NHIÊU : Cháu không dám lạm dụng cái lòng từ bi bác ái của mợ ạ.

HÒA : Đừng khách sáo nữa, chú cầm lấy đi (dúi tiền vào tay Nhiều)

NHIÊU : (Lấy tiền bỏ túi) Cảm ơn mợ ạ.

HÒA : Chú Nhiều này.

NHIÊU : Dạ

HÒA : Nhà này xem bộ cũng tịch tịch nhỉ ?

NHIÊU : Dạ, cậu mợ cháu tịch yên tĩnh thế đấy ạ.

HÒA : Tội nghiệp bà chị tôi, bỏ con dại tội nghiệp mà đi ra Bắc lúc này kè cũng dại, liêu. Tôi thì xin hai chữ bằng an.

NHIÊU : Dạ, ở đời có trường hợp người ta vẫn thấy mình là dại, nhưng vẫn làm vì tình yêu thương.

HÒA : Chú thích vui cửa vui nhà không nhỉ ?

NHIÊU : Dạ, kè ra vui ai mà chẳng thích.

HÒA : Vậy tôi đề nghị chú việc này vừa vui mà chú vừa có tiền xài.

NHIÊU : (Đã hiểu) Kè ra như vậy thì còn gì hơn nữa.

HÒA : Này nhé, chú biết ở nhà tôi ngày nào cũng có chơi bài, nhưng mấy hôm rày hơi động, Cảnh sát dò la luôn, nên tôi muốn thay đổi chỗ tạm về đây ít hôm cho nó đỡ lo.

(còn nữa)

T Ô V Ô



chăn dê

● N. T.

Nói đến Tô Vô, có lẽ một số đồng và nhất phái trí thức người mình ai cũng biết cả. Vì, cũng như phần nhiều những danh nhân các đời cò Trung quốc mà người ta có thâm ý muốn đem làm mô phạm cho Thiên hạ đời sau.

Tô-Vô đã được người ta mô tả cái chân tướng và một vài sự trạng vào các bức tranh cùng các đồ dùng hay soạn ra các kịch bản đề biếu diễn trong dân chúng.

Tuy vậy, ta chỉ có biết Tô-

Vô có thể mà thôi, còn thực ra chân giá trị của Tô-Vô ở trong lịch sử mà chính cái đó mới thực là mô phạm mà ta đáng nên theo, thì hầu hết người mình như không biết...

Tô-Vô sanh vào đời Võ đế nhà Tây Hán (206-224) ở Trung quốc, quê ở quận Đổ Lăng tên tự là Tử-Khanh, từ lúc bé đã có chí lớn. Nhưng tính khí ngài nóng nảy và hay nhăng quên. Vì thế, sự học thường biếng nhác và hay bị cha trách mắng. Năm 15 tuổi,

TÔ VÔ CHĂN DÊ

một hôm, cũng vì sao nhãng sự học, người cha trách bảo nặng lời và có vẻ buồn. Tô-Vô cúi lạy xin lỗi và nhất định xin sửa đổi. Hằng ngày công việc học tập xong rồi, về mùa nóng nực, Tô lại vào các lò lửa giúp người nhà đun lửa. Hơi lửa đã nóng, lại thêm khí trời nồng nực, không ai ngồi được giờ lâu, Tô chịu khó ghì gằm ngồi hàng mấy giờ không chán-nản. Về mùa rét, hàng ngày, có mưa tuyết, Tô thường trần mình ra đứng giữa trời luyện tập võ nghệ không hề biết rét. Bà mẹ thương con, thấy vậy thường ngăn bảo... Tô nói: « Thừa mẹ, nếu con không tự bắt buộc thân con hằng ngày phải chịu khó nhọc vất vả thể này, thì cái tính sơ xuất phóng đãng của con không bao giờ trừ tuyệt được »

Thì quả nhiên, sự tập luyện tâm-thần theo cách lao khổ như thế, chẳng bao lâu đã giúp Tô-Vô gây được cái tính kiên nhẫn đề mai sau ra ứng phó việc đời

Chẳng những thế, Tô-Vô lại có tấm lòng khảng - khái đáng quý nữa. Tấm lòng này dường như một thiên tính của Tô và nhờ ở sự gia đình giáo dục đã trau dồi cho được thêm sáng sủa.

Năm 13 tuổi, một tên cường

đạo trong miền dùng kế lừa bả bắt cóc được Tô đem về sào huyệt đồ dành Tô, nếu chịu làm hương đạo đưa bọn đi ăn cướp và bắt con gái một nhà giàu là ngoại quyến của Tô thì sẽ thưởng cho ngàn vàng, nếu không sẽ giết chết, vì tên ấy đã biết Tô rất được nhà giàu kia yêu quý và thường mời đến nhà chơi. Chẳng chút sợ hãi, Tô mắng nhiếc tên kia rất chua chát: « Mày có lòng bất nhân, đủ là đáng ghét rồi, lại chực mượn tay ta để giúp sức, lại càng đáng khinh bỉ lắm ! Mày tưởng ta tham ngàn vàng của mày ư ? Chẳng những ta đây còn nhỏ tuổi chưa phải dùng gì mà cần đến vàng, nếu đến lúc cần có mà có bằng cách bắt nghê, thì dù có muôn sự ức-hiếp, ta đây cũng không màng. Mày đã bắt được ta, muốn giết thì giết đi, chứ đừng coi ta là trẻ con mà nói những câu hèn mạt như thế nữa ! Ta dù còn bé chưa giết được mày, nhưng kẻ làm ác như mày. Trời đất cũng không dung đâu ! »

Thấy là một đứa trẻ, cứng cỏi, tên cường đạo giận lắm bắt giam

vào một buồng tối, mỗi ngày chỉ cho ăn một nắm cơm. Sau nhờ có một người lão-bộc của tên đầu đảng cứu ra thoát khỏi hang hùm được đem về giao trả tận nhà.

Tên tuổi trưởng thành, một cơ-hội tốt khiến Tô-Võ được đem tài chí ra thi thố với đời...

Vua Hán Võ-đế từ khi lên ngôi, vì lòng muốn mở mang... đất nước, đánh Đông dẹp Bắc, luôn luôn có việc ở biên thùy. Về phía Bắc, đối với nước Hung-Nô (thuộc hai xứ nội, ngoại Mông-cổ ngày nay). Võ-đế lại càng chú ý lắm! nhưng Hung-Nô vốn không phải là một nước hèn yếu. Võ-đế đã luôn mấy lần dùng Võ-lực đều bị hao binh tổn tướng. Hai viên mãnh tướng là Vệ-luật và Lý-Lăng đều vì bại trận và bị bắt phải đầu hàng. Nhưng Võ-đế chẳng chịu chịu.

Dùng võ-lực không thể thắng được, ngài phải liềm dùng đến thủ đoạn ngoại giao định cùng Hung-Nô giảng hòa, sai sứ đi lại đề dò xét.. nội tình, chờ có dịp sẽ cử đại hùng binh để chiếm

lấy đất nước... Ngoại giao cũng không phải dễ, nhất là phải kén được nhân tài có đủ mưu trí và giỏi về khoa từ lệnh mới mong hành sự được... Kén chọn mãi, chẳng ai hơn Tô-Võ, hiện làm lang trung tướng tuổi trẻ lại giàu cơ mưu... Võ đế liền cử Tô-Võ làm chánh sứ, cầm cờ tiết đem theo hơn 100 tùy viên sang nước Hung-Nô. Cái sứ mạng quan trọng là giả ý mưu hòa, thực ra là dò xét tình hình núi sông hiểm trở cùng đường



xá thế nào để dự bị một cuộc xâm lược từng quát.

Cái âm mưu ấy không thể đánh lừa nổi, chúa Hung-Nô vốn là một người quý quyết. Không những thế, chúa Hung-Nô còn có cái dã tâm là ngầm định sẽ có ngày vào xưng đế ở Trung-

Quốc. Cái mộng ấy, chúa Hung-Nô quyết phải thực hiện nên cũng đã dự bị tất cả các việc, nhất là việc dùng người; Hán đề cướp lẫn đất Hán và cai trị dân Hán. Biết rằng Lý-Lăng và Vệ-Luật đều là người có tài có thế lợi dụng được, chúa Hung-Nô cho làm quan cao, hưởng lộc hậu. Hai người ấy quên hẳn Tổ quốc cúi đầu yên sống ở trong vòng lung lạc của chúa Hung-Nô. Tô-Võ sang tới nơi. Sau khi đã có quốc thư của Vua Võ-đế. Chúa Hung-Nô thấy Tô-Võ ứng đối hành động ra người có đại tài, liền có ý muốn thu dùng làm tay chân rồi cười mà nói rằng:

— « Vua Hán giảng hòa, « điều đó rất hợp ý ta. Ta « chẳng mong gì hơn cho hai « nước từ đây trở nên thân « mật, nhân dân được làm ăn « yên ổn, Trung quốc vốn vẫn « có nhiều nhân tài, như Tô « Khanh đây thật đáng kính « trọng. Muốn tỏ rõ tình thân « mật của hai nước, ta muốn « mời Tô-Khanh ở lại tề quốc « để giúp ta, vậy Tô-Khanh chớ « từ. Và lại, đó là một điều mà « chí ta đã quả quyết rồi ».

Tô-Võ hết lời biện bạch, chúa Hung-Nô quả quyết không nghe sai Vệ-Luật mời Tô-Võ ra ở riêng tại công quán, dù cũng đãi rất hậu, nhưng thực ra là cố ý giam cầm. Chúa Hung-Nô lại giao riêng cho Vệ-Luật việc khuyên dỗ Tô đầu hàng, hễ việc thành sẽ được hậu thưởng! Vâng lệnh, Vệ-Luật luôn luôn đến công quán khuyên Tô-Võ đầu hàng nhưng lần nào cũng bị Tô cự tuyệt và lấy đại nghĩa khuyên Vệ trở về tổ quốc. Một đêm kia rất lạnh, Vệ lấy cơ đến cùng Tô nói chuyện cho vui rồi lại thả lời khuyên dỗ:

— « Tô quân nếu không nghe « lời, tất là bị giết, chịu chết « như thế phỏng ích gì! Chi « bằng đầu hàng đi, tài hèn như « tôi còn được trọng dụng, nếu « là bực đại tài như Tô quân « chắc chúa Hung-Nô sẽ trọng « dụng, phong vương bá « tướng... sự đại phú quý ấy sẽ « cầm chắc trong tay vậy ..!»

Tô-Võ đứng phắt dậy, chỉ mặt Vệ-Luật mắng nhiếc:

« Ta không ngờ mày lại táng « tận lương tâm đến thế đã muối

« mặt thờ kẻ thù đề cầu vinh,
 « tướng không còn dám trông
 « ta, ai ngờ mày lại đây dạn
 « quá, đến đây đề khuyên ta đầu
 « hàng. Mày bước ngay đi chớ
 « còn nhận ta là người cùng
 « nước cùng nòi nữa, vì nòi
 « giống Trung quốc không bao
 « giờ lại có hạng vô sĩ như
 « mày..! ».

Bị mắng nhiếc, Vệ Luật đỏ mặt lui ra phục mệnh Chúa Hung Nô rằng: Tô quyết một chết không chịu đầu hàng, và xin đem giết đi. Chúa Hung nô mỉm cười nói:

— « Nó muốn chết thì có
 « khó gì! nhưng khi nào ta cho
 « chết ngay, ta còn phải làm cho
 « nó chịu đủ điều khổ nhục đề
 « xem cái gan nó to bằng nào? »

Rồi chúa Hung Nô sai giam vào một cái hầm đất tối tăm, hằng ngày chẳng cho ăn uống gì.

Thương hại cho Tô Võ, bị giam trong hầm, chẳng chiếu không có, ngày đêm lại có mưa tuyết, đã đói lại rét, chẳng biết kiếm gì ăn cho no lòng, đành nhặt những văng tuyết và vặt những lông áo chiến tạm nhai

cho đỡ đói... Đã đến năm, sáu ngày, chúa Hung Nô đoán chắc Tô đã mệt lả... sai người đến dò xem... thì thấy Tô vẫn ngồi chằm chằm và nét mặt vẫn như thường. Lấy làm lạ, chúa Hung Nô lại hạ lệnh đem Tô lên Bắc Hải là một miền quanh năm giá rét, ít người qua lại, giao cho một đàn dê đực, bắt phải chăn nuôi và ra lệnh nếu bao giờ dê ấy đẻ ra con thì sẽ tha cho về nước.

Biết rõ sự cố ý giam giữ của Hung Nô, Tô Võ chỉ mỉm cười, theo một toán quân lên Bắc Hải.

Đó là một nơi đất ít người ở, hàng ngày không có ai kiểm được cơm gạo mà ăn, nhưng Tô cũng coi thường.

Ban ngày, Tô với đàn dê ra một bãi cỏ cho tự do đi lại kiếm ăn, còn mình thì bắt những con chuột đồng giết thịt và bứt cỏ non ăn tạm cho qua ngày; tối đến lại dờn đàn dê về trong nhà hầm nằm nghỉ. Ở đó, ngoài đàn dê làm bầu bạn, Tô chỉ còn một lá cờ tiết mao là biểu hiệu một sứ mệnh trọng đại. Tô cầm luôn trong tay chẳng phút nào rời. Tháng lụn ngày qua, trải

năm này sang năm khác, nhưng lông trên thân lá cờ lần lần rụng hết, chỉ còn trơ lại cái cán không.

Và thấm thoát đã được 19 năm, bấy giờ Hung Nô yếu thể khần khoản xin hòa, vua Hán bắt buộc phải tha Tô Võ về nước rồi mới nhận lời. Chúa Hung Nô nói dối là Tô đã bị bệnh chết từ lâu, nhưng Triều đình Hán không tin. Một viên quan là Thường. Huệ nói thác là vừa bắt được thủ thư của Tô Võ do chim nhạn đưa về, Chúa Hung Nô tưởng thật, không giám giam cầm Tô Võ nữa, sai một đạo quân hộ tống tới biên cảnh cho về nước.

Dù đã được tha về, Tô Võ không khỏi có điều thương tâm:



★ Xỏ ngọt.

Đệ tử Lưu-linh gặp đệ tử Phù-dung -

— Chú mày hôi quá!

— Hối gì vậy?

— Hối hèm!

— Vậy chớ mày có thấy ai nhậu mà hôi á-phiện không?

— ?

Trong hơn trăm tùy viên khí; xưa theo mình ra đi, bấy giờ chỉ còn sót lại có 9 người, còn đều làm ma ở nơi đất khách cả.

Lại một điều khiến cho mọi người quen biết Tô có lòng cảm khái vô hạn là khi Tô vâng mạng ra đi, đang là một vị thanh niên cường tráng bây giờ trở lại đất nhà, râu tóc đều đã bạc phơ, đầu tuổi mới ngoài năm mươi, nhưng trái bao gối tuyết năm sương, râu tóc đều phải biến màu, không còn giữ nguyên được sức tướng nữa.

Nhưng Tô Võ thì riêng có một điều tự yên ủi, râu tóc đều bạc, tấm lòng son vẫn giữ trọn được như xưa!



BÀI THƠ TIỀN-TUYẾN

GỞI VỀ EM



Em đừng nói yêu tôi dù mỗi tình nồng nàn, ẻo lả,
Em đừng cho rằng : tình yêu là tất cả !
Cũng đừng ngỡ rằng : đời dệt bằng những cánh hoa
Pensées tươi thắm,
Em ơi ! Đời dệt bằng những sợi dây kẽm gai...
Khi nào em không còn, nghe những tiếng đại bác ì-ầm
nhằm tai,
Không còn thấy những chiếc B.52 trên bầu trời xanh thắm,
Không còn phải viết thơ cho chiến sĩ vào mùa xuân,
Bằng những lời lẽ giả tạo mà tôi đã đọc đi đọc lại cả trăm
lần,
Lúc đó hết chiến tranh...
Nếu tôi trở về chỉ còn một cái chân,
Em sẽ nghĩ gì, buồn vì vẫn hay lạnh lùng quay mặt ?
Tôi sẽ buồn tủi và nghe lòng đau thắt ?
Không ! Sự thực không như thế đâu, em.
Dù chúng ta có sống với nhau,
Rồi cũng đến một ngày nào không xa lắm đâu,
Sau một giấc ngủ không còn hứng thú,
Đôi ta sẽ cùng nhắm mắt rồi nói :
Thân hình này đối với tôi,
Không còn gì quyến rũ nữa, hãy đi đi thôi !
Đó là tình yêu, của tôi ở tiền tuyến, của em, ở hậu phương
Tốt hơn, thôi em, đừng quyến luyến,
Thôi em, đừng nói chuyện yêu đương !

TƯƠNG-NĂNG-TIẾN
(Cao-Nguyên)

minh 32...

★ DIỆU-HUYỀN

HỎI-GIÁO

như thế nào ?



Tiên-tri MAHOMET (đứng bên trái) được Thiên-thần Gabriel (có cánh, quỳ ở giữa) giới thiệu với Chúa Trời ALLAH (ngồi bên phải), trong đêm « Thăng Thiên » huyền-bí tại Jérusalem.

(Thư-Viện Quốc-Gia Paris)

MÌNH ƠI, hôm nay mình rảnh chưa ?

— Em muốn đi xem phim « *Made in Paris* » ?

— Không thèm đâu. Ở nhà để mình nói về đạo Islam em khoẻ hơn. Em chưa hiểu nghĩa chữ *Islam*. Hồi-giáo, sao gọi là *Islam* ?

— Hôm nay anh nói ít thôi nhé !

— Ít cũng phải 60 phút chứ ?

— 50 phút.

— Nói chuyện với em thì mình mặc cả từng phút. . Em biết, dạo này mình có « bỏ » mà !

— Đừng nói nhảm. Tại vì hôm nay anh còn nhiều công việc kinh khủng.

— Mình nói mấy chục phút cũng được. 5 phút cũng được nữa, miễn làm sao cho em hiểu thật đầy đủ về đạo Islam thôi à. Chóng ngoan rồi em thương cho mình cả này... Trước hết mình giảng cho thật rõ về danh từ *Islam*.

— *Islam* danh từ do nguồn gốc động từ A-Rập *Salama* mà ra. *Salama* nghĩa là: hoàn toàn theo mệnh lệnh Chúa. Hoàn toàn hy

sinh cho Chúa. *Islam* là tôn giáo chủ trương sự kiện thiêng liêng đó. Trước khi Mahomet thành lập đạo Islam, thì người A-Rập theo đa Thần, thờ lu bù Thần Thánh. Mahomet khai Đạo, dẹp bỏ hết các vị Thần, chủ trương trên trái đất này chỉ có một vị Thần duy nhất, là Chúa Trời, Allah. Ngài bắt buộc tất cả tín đồ phải hoàn toàn tin tưởng nơi Chúa, phải triệt để nghe theo mệnh lệnh của Chúa, phải tích cực hy sinh linh hồn cho Chúa. Vì thế, Ngài gọi tên Đạo là ISLAM. Tin đồ theo đạo Islam, là MUSLIM, (cũng tiếng A-Rập), số nhiều là MUSLIMUN. Người Âu-Châu, muốn cho dễ đọc, sửa lại thành MUSULMANS là những người A-Rập theo Đạo Islam.

Còn danh từ *Hồi-Giáo* là do chữ Hán phiên âm chữ *Mahomet*. Phiên âm như thế là không đúng không đầy đủ, không chính xác, nhưng lâu ngày dùng quen, thành ra danh từ « *Hồi-Giáo* » được mặc nhiên thông dụng.

— Như thế, muốn dùng danh từ chính xác thì nên gọi là Đạo Islam ?

— Ừ. Tất cả nghi lễ và giáo lý của Islam đều được ghi rõ

trong kinh CORAN, bộ kinh duy nhất mà tất cả tín đồ đều bắt buộc phải đọc, phải hiểu, phải thực hành.

Nghĩa chữ *Coran*, (hoặc là *Koran*), là lời của Chúa. Nên nhớ : Chúa đây là *Allah*, danh từ A-Rập, đồng nghĩa với chữ *Dieu* của Pháp, chữ *God* của Anh chữ *Thượng-Đế* của Việt-Nam, ..v..v...

Coran là lời của Allah, do Thiên thần Gabriel (tiếng A-Rập là *Djabra'il*) truyền lại cho Mahomet, truyền bằng linh hồn trong những lúc Mahomet được hồn của Gabriel nhập vào, gây cho Ngài một tình trạng xao xuyến vô cùng căng thẳng, rồi ngài nói lại cho các đệ tử ghi chép. Mỗi lần hồn của Thiên thần Gabriel nhập vào Mahomet như vậy là ngài như người « lên đồng », tay chân run cầm cập các đường gân nổi dậy, mồ hôi tủa ra ướt đầm cả thân thể.

Kinh Coran gồm có tất cả 114 chương, gọi là SURA, chương dài chương ngắn không đồng đều. Những chương dài sắp trước, những chương ngắn sắp sau, chương ngắn nhất sắp sau cùng quyển kinh. Mỗi *Sura* được chia

thành đoạn, gọi là *AYAT* có vần có điệu giống như một bài thơ bằng văn xuôi.

— Thơ bằng văn xuôi là sao, mình ?

— Nghĩa là văn xuôi mà có vần có điệu như thơ vậy. Đó là một kiểu mẫu đặc biệt của văn chương A-Rập hiện nay vẫn còn rất thịnh hành trong văn nghệ của các nước A-Rập.

Trước mỗi *Sura* (mỗi chương) luôn luôn Mahomet đề chữ : « *Người phải nói* ». Cũng giống như trong Kinh Phật bắt đầu bằng câu : « *Buổi ấy ta nghe...* »

Thí dụ, kinh Coran, SURA 112 có thể dịch ra tiếng Việt như sau đây :

« *Người phải nói: Chỉ Ngài là Đấng Thượng đế ! Đấng Chúa tể ! Đấng tuyệt đối !*

« *Ngài không sinh sản ai, không ai sinh sản Ngài !*

« *Không có gì so sánh được với Ngài !*

SURA 15 :

« *Người phải nói : Ai đã tin nơi Allah.*

« *Rời từ bỏ Allah.*

« Sẽ bị Ngài cảm giận, không tha.

« Trừ khi ai bị bắt buộc hoặc vì thế cuộc phải từ bỏ Allah.

« Miền lòng tin không phai, giữ trọn lòng tin với Ngài. »

Đây là dịch đúng ý nghĩa lời kinh Coran và đúng cả cách dùng chữ có vần có âm điệu trong câu văn Coran, như vừa nói lúc này.

Thi dụ nữa như SURA 78 :

Sura 78 :

« Người phải nói : Lên thiên đàng sung sướng xiết bao !

« Có những cô gái đẹp hồng hào, duyên dáng.

« Có rượu ngon lai láng vừa ngọt vừa cay, uống tha hồ say »

— Minh à, trên Thiên đàng cũng có gái đẹp rượu ngon hả ?

— Mỗi tôn giáo có một Thiên đàng khác nhau. Đặc biệt ở Thiên đàng Hồi giáo có tất cả những thú vui vật chất để cho những người có đạo đức, có tin ngưỡng hoàn toàn nơi Allah, lúc chết rồi được lên đây để hưởng hạnh phúc an nhàn « đầy đủ tiện nghi ».

Nên biết rằng kinh Coran cấm

người trần gian uống rượu. Vì vậy nên nhà thi hào Ba-tur (Hồi giáo) là OMAR KHAYYAM, đã có bài thơ thỏ lộ tư tưởng tự do, dám than phiền :

« Tại sao ở trên trời được uống rượu ngon, được chơi gái đẹp, mà ở trần gian, chúng ta không được hưởng những món bở ấy? »

— Hồi-giáo có địa ngục không?

— Dĩ nhiên, có Thiên đàng thì cũng có địa ngục. Địa ngục Hồi giáo thì ghê lắm, giam tất cả những kẻ phạm tội lỗi, trong số đó có những kẻ không tin Allah.

Giáo lý Islam gồm có những điểm chánh sau đây có giảng giải trong kinh Coran :

— Tin tưởng nơi một đấng Thượng đế duy nhất.

Đây là một điều rất mới lạ và rất táo bạo đối với người A-rập ở thời Mahomet (Thế kỷ VII).

Allah là Thượng đế sáng tạo ra thế giới loài người « không ai sáng tạo ra Ngài » Abraham và Moise là hai vị Tiên tri ở đời trước, Mahomet là Tiên tri ở đời này.

— Tin tưởng nơi đời sống sau khi chết: kẻ tốt lên Thiên đàng, kẻ xấu xuống địa ngục.

— Sẽ có Tòa án thiêng liêng xử tội cuối cùng.

— Tin có quỷ thần (Djnn) phá hoại.

— Chủ trương cuộc « Thánh chiến » (Djihad) đánh những kẻ chống lại Islam và không tin ngưỡng Allah v.v.. Vì vậy Islam có cả tinh chất tôn giáo và chính trị.

Ngoài ra, không có triết lý nào khác nữa.

— Nghi lễ Hồi-giáo như thế nào, há mình? Có các cấp bậc Tu-sĩ như Thiên chúa giáo và Phật giáo chứ?

— Không có. Tin đồ Hồi-giáo trực tiếp thờ phụng Allah và giáo chủ Mahomet. Mỗi tin đồ phải tự mình thi hành 5 nghi lễ như sau đây :

1.— LỄ NHẬP ĐẠO (Chahada). Trước bàn thờ thiêng liêng, tin đồ đọc lớn câu này :

« LÁ IHABA'ILLA MUHAMMAD RASÛL ALLAH ! » Nghĩa là : « Chỉ có một Thượng đế là

Allah, và Mahomet là đại diện của Ngài ».

2.— ĐỌC KINH (Sàlat) hằng ngày, (bắt buộc). Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Tư, Thứ Năm, Thứ Sáu, Chủ Nhật : đọc kinh ở nhà. Thứ Sáu : đọc kinh tại giáo đường (Mosquée). Trước khi đọc kinh, phải tắm rửa sạch sẽ, theo nghi lễ mỗi ngày 5 lần đọc kinh :

— Hùng đồng — thời kinh Subh.

— Quả Ngọ (vào khoảng 1 giờ trưa) thời kinh Juhur.

— 3g — 5g chiều, thời kinh Asr.

— Sau khi mặt trời lặn — thời kinh Mahrib

— Đêm, trước khi ngủ — thời kinh Icha'.

Đọc kinh, phải quây mặt về hướng Thánh địa La Mecque.

Đặc biệt, gần chết hoặc bị tai nạn, đọc kinh Chahada.

3.— THUẾ CÙNG ĐƯƠNG BẮT BUỘC (Zakat): mỗi tin đồ phải đóng 1/10 hoa lợi mùa màng hoặc lợi tức buôn bán, hoặc lương bổng v.v.. mỗi năm một lần.



Một « Minaret »
Giáo-đường Hồi-Giáo

ở Cairo, chống lại quyết liệt sự phổ biến bản dịch Anh - ngữ và các ngoại ngữ khác.

Nghe nói mới đây ở Saigon có người đã dịch quyển kinh Coran ra Việt ngữ nhưng không thành.

Ông Tú ngưng nói, chầm một điệu thuốc hút, rồi bảo :

— Anh tưởng đã được trình bày khá đầy đủ và rõ ràng giáo lý Islam và kinh Coran.

Bà Tú bá cổ chongo :

— Mình cung em lắm... Em đi nấu chè đậu xanh cho mình xơi nhé...

Bà Tú hôn ông Tú một trận, rồi nhanh nhẩu chạy xuống bếp.

□ ★

PHÂN - ƯU

Cảm động được tin Cụ Bà **DIỆU-THƯỢNG**, Ngoại-Tổ của Trung-Tá Trần-văn-Thăng, Cục-trưởng An-Ninh Quân-đội, vừa tạ thế, hưởng thọ 82 tuổi, xin thành-tâm phân-ưu cùng Trung-Tá và tang quyến, và cầu-nguyện Hương-Hồn Cụ được tiêu-diêu về cõi Phật,

NCU YẾN-VỸ

4.000 NĂM

DÂN CA VIỆT-NAM

□ HÁT HÒ CHÂU-ĐỐC, LONG-XUYỀN

● **PHẠM-VĂN-LIỆM**. H.S.Q. KBC 4091

★ **DIỆU-HUYỀN** phân loại và chủ thích

71.— Chiều chiều năm áo la làng,
Chữ « Nhon » anh bỏ giữa đàng cho ai ?

72.— Chiều chiều năm sợi giây điều,
Liệu sao anh liệu, chín chiều cho xong.

(Trường hợp chàng lấy nàng có thai, rồi tình việc bỏ rơi, nhưng nàng niu áo bắt đền. Chưa biết chàng trả lời ra sao ?)

73 — Chiều chiều bắt kết nhỏ lông,
Két kêu ở bạn, bạn đừng bắt nhon.

(Cô gái ngây thơ bị người đàn ông toan cưỡng hiếp, van lơn hẳn buông tha : thân tôi ví như con kết, trông lông cánh có màu sắc rực rỡ nhưng thịt không ăn được như loài bò câu, loài gà chẳng hạn. Anh buông tôi ra kẻo, anh làm như vậy thì bắt nhon thật đức, anh nghe chưa ?)

74.— Gió đưa bụi chuối sau hè
Anh mê vợ bé, bỏ bè con thơ.

(Bụi chuối kia, anh coi, nó còn biết thương cây chuối con, nó che chở chuối con, sao anh mê vợ bé mà bỏ bè con thơ ?)

75.— Một mai trống lũng khó hàn,
Giấy dùn khó dứt, bạn loan khó tìm.

(Ở miền Trung, nhiều nơi hát : «... Người hoang khó tìm » là sai, và vô nghĩa. Người vợ mềm dẻo dễ thương như sợi giấy dùn, thì chồng khó mà dứt tình được, nhưng một khi nàng đã bỏ đi vì bị chồng đối xử tệ, vì tình nghĩa loan phượng không còn nữa (bạn loan), thì nàng đi biệt luôn, khó tìm lại được lắm. Cũng như cái trống lũng khó hàn, dù có hàn lại được thì tiếng trống không còn kêu thanh tao như trước nữa).

76.— Trời mưa lâm râm, cây trâm có trái.
Con gái có chồng, đàn ông có vợ, đàn bà có con.

(Đây là lời khuyên dỗ các cô gái thời xưa hay mắc cỡ vì sắp lấy chồng, hoặc sắp sửa về nhà chồng : có gì mắc cỡ hồ người, đến tuổi thì lấy chồng lấy vợ là chuyện dĩ nhiên, cũng như đến mùa mưa lâm râm tự nhiên cây trâm có hoa có trái. Sao không ví với cây khác, lại ví với cây trâm ? — Vì cây trâm tiêu biểu cho cô con gái nề nếp trâm anh).

77.— Đến đây không hát thì hò.
Không phải con cò ngóng cổ mà nghe !

(Anh chàng muốn khiêu khích một cô gái không tham dự cuộc hát hò giã gạo, chỉ ngồi ngoài nghe hát. Lời chọc ghẹo).

78.— Đèo nào cao bằng đèo Châu-Đốc,
Dốc nào cao bằng dốc Nam-Vang,
Một tiếng anh than, em hai hàng lụy nhỏ:
Nhưng còn chút mẹ già, em bỏ lại cho ai ?
— Bỏ lại cho anh trai.

Phận em là gái, một mai phải theo chồng.

(Một khi đã yêu nhau thì núi đèo cao như núi đèo lên Châu-Đốc, Nam-Vang em cũng chẳng ngại. Nghe anh than thở về chuyện em chưa quyết định lấy anh, em rất cảm động. anh chỉ than một tiếng là em rớt hai giòng nước mắt, nhưng em ngại nỗi em còn mẹ già. Làm sao em bỏ mẹ để theo anh được ? — Đây là lời từ chối khéo của cô gái không thật lòng yêu. Em có thể bỏ anh, chứ không bỏ mẹ em được.

Chàng biết ý nàng không tha thiết, nên trả lời vớt vác, bằng một giọng cay cú : mẹ, thì bỏ lại cho anh trai, em là gái thì phải đi lấy chồng, chớ bỏ !)

79.— Đèn Sài gòn ngọn lu ngọn tổ,
Đèn Mỹ-Tho ngọn tổ ngọn lu,
Anh về học lấy chữ « Nhu ».
Chín trăng em cũng đợi, mười thu em cũng chờ.

— Chờ chờ đợi đợi mần chi,
Coi đâu xứng nút vừa khuy em gái.

(Chàng và nàng, người ở Saigon, người ở Mỹ Tho. Nàng bảo : Mặc dầu cách trở, nhưng dù ở Saigon hay ở Mỹ Tho, đâu cũng có người tốt kẻ xấu, như đèn ở đâu cũng có ngọn sáng tỏ, ngọn lu mờ, nếu anh tập được tính nhu mì thuận hậu tâm hồn anh sáng sốt như ngọn đèn tỏ rõ, thì dù 9, tháng, 10 năm, em cũng ráng chờ anh. Ý nàng chê anh chàng có vẻ du côn, cao bồi.

Anh chàng hiểu như vậy, nên thất vọng, nói gắt ngay : Thôi, khỏi chờ. Coi ai xứng khun্স vừa nút thì cô lấy người ta !)

80.— Cục muối mặn, ba năm còn mặn.
Củ gừng cay, chín tháng còn cay.
Anh thương em, cha mẹ nào hay ?
Ngọn đèn treo giữa gió anh biết xoáy hướng nào ?

(Em như cục muối, dù 3 năm nữa tình yêu của em vẫn mặn mà. Còn tình yêu của anh thì cay như gừng, dù bao lâu nữa cũng vẫn cay. Bởi lẽ anh yêu em mà anh đâu có nói cho cha mẹ anh biết để đến cưới em về cho anh. Anh lừng lơ như ngọn đèn treo giữa gió, anh đâu có nhất định xoáy về hướng nào ?

81.— Trăng rằm, mười sáu trăng treo,
Hồi hôm anh lại chuồng heo ba bốn lần.

(Tức giận vì cô ả không yêu mình, không giữ lời hẹn, bắt mình phải tới lui chờ đợi ba lần bốn lượt, cậu chủ xô cô một cách mất giay bảo nhà cô là cái chuồng heo, cô là đồ heo.

Trăng rằm 16 trăng treo, là có ý nói : Hôm qua tình yêu con đầy đặn như trăng rằm, hôm nay mới có 16, trăng đã méo như trăng lưỡi liềm mọc treo trên trời).

82.— Nón quai xanh anh đề chữ « Bất »,
Cưới em về lả giặc chuồng heo.

(Cũng là lời nói mất giay, để trả lời một cô gái mà cậu chê bỏ : anh đội nón quai xanh (là người sang trọng) gặp em anh đề chữ « Bất » (Nghĩa là : không) lên trên nón để em hiểu. Vì anh có cưới em về thì em chỉ vô chuồng heo mà ỉ chứ chẳng làm được việc chi ?).

83.— Cô kia má đỏ hồng hồng.
Cô không biết chữ thời chồng cô chê.

(Câu này mới đặt ra trong phong trào chống nạn mù chữ hồi 1936-37. Trước kia chưa có chữ Quốc ngữ, và con gái ít đi học và thời Hán tự còn thịnh hành thì con gái không cần phải biết chữ).

84.— Ba cô đi đứng song song,
Muốn ve cô giữa, mich lòng hai cô.
Phải chi tôi có tiền bỏ.
Đem ra cưới hết ba cô một lần.

(Hai câu trước, có ý khen cô giữa đẹp hơn, dễ thương hơn hai cô hai bên. Hai câu sau nói thòng để vuốt ve an ủi hai cô này.)

85.— Phụ mẫu đánh tôi dưới gốc cây bần.
Biểu xa người nghĩa muôn lần tôi không xa.

(Cây bần là một loại cây mọc nhiều ở Long-Xuyên, Vĩnh-Long « bần » còn có ý nghĩa là nghèo. Cha mẹ tôi chê ảnh nghèo, không cho tôi lấy ảnh và đánh tôi, nhưng ảnh là người có nghĩa, đánh tôi muôn ngàn lần tôi cũng không xa ảnh !).

(còn nữa)

ĐÃ PHÁT HÀNH

Đời pháo thủ

Ký-sự chiến-tranh của NGUYỄN - VŨ

Tuần báo CHỌN LỘC xuất bản

Sống động — Hào hùng — Chua xót — Và cảm động

Giá 40\$



* NGUYỄN-VŨ

một

(Tiếp theo PT số 196)

Gần đây nhất, có một thằng ăn cắp, thằng đánh đi Văn hóa, ma cô Văn hóa, lấy tiền thực dân Pháp, chủ trương một tờ báo. Nó đưa một tác phẩm rác rưởi nhất của Việt-Nam, ca tụng hết lời. Bọn Công an, Mật thám mũi lỗ đem cùm kẹp ra, bảo vệ cho tư tưởng đó. « Truyện Kiều còn, nước ta còn » ! « Quốc hồn quốc túy » ...

Tội nó đáng lăng trì, đáng ném đá cho tới chết. Vậy mà người ta giảng dạy về nó trong học đường. Những cái máy « đọc sách thuê » hết lời tán tụng nó cùng cái tác phẩm đầu Ngô, mình Sở kia. Một vài thằng háo danh còn dịch ra cả

ngoại ngữ để « quảng bá » Văn chương Việt-Nam kỳ cục như những cái thầy ma ngồi chen chúc trong chiếu Văn nghệ do bần, rách rưới. Như thằng nghiện ngập, so yai rứt cổ ra trước micro, hò hét tinh thần mạnh, thân thể mạnh, khoác lên người tước vị lãnh tụ « Thanh Niên Cộng Hòa », để mụ vợ nó vì chồng bất lực, ngũ vói tất cả mọi người đàn ông khỏe mạnh, đẹp trai. Thật là kỳ cục ! Tôi lại cười thê.

Một hồi kèn ngái ngũ vươn lên đột ngột, xôn xao chạy trong lòng đêm. Những thằng bạn cùng phòng như bị một luồng

điện cao thế chạy qua thân thể, ỉx xục thức giặc. Ngọn đèn tròn giữa phòng phụt sáng chói chang, nhiều tiếng gọi nhau hỗn độn xen lẫn với tiếng cọt két của giường sắt, tiếng đóng, mở cửa tủ. Tiếng Cồn loảng thoảng cầu nhau thảng Chi đem qua say ngủ quên như chết ngoài hành lang tụi bay ơi! Ba, bốn cái mồm lớn tiếng chỉ trích tôi. Thăng Đại diện Trung đội nói thảng đó là vua khai bệnh, học hết khóa này, nó thành Bác sĩ quân y. Những tiếng động lịch kịch vẫn vang lên hỗn độn. Tôi kéo chăn trùm đầu, cố gắng dỗ giấc ngủ. Tèn y tá già, vợ sáu con, giường dưới, vỗ vỗ vào khung nệm.

Chi! Chi! không dậy sao mày. Hôm nay học bài mà. Tôi im lặng. Khoảng 8 giờ tôi phải thức dậy, sang Cầu Lạc Bộ uống một ly cà phê đen không đường cùng hai viên Aspirine. Chắc chắn có 72 giờ nghỉ tại phòng và hàng chục viên thuốc trắng, da cam, nâu. Thiếu gì chỗ để vất đi những viên thuốc đó.

Tôi thiếp vào giấc ngủ khi Đại đội đã tập họp xong và những tiếng đếm một, hai, ba,

bốn, đồng dục vươn lên, xa dần, nhỏ dần về phía nhà ăn sinh viên. Rồi đến những giọng ca ống bơ rí, hợp xướng một bản quân hành. Trường trường xa, con chó nó tha con mèo...

hai

D Ì là một thứ Hoàng tử bệnh xá, hoàng tử ngủ gât trong phòng học lý thuyết, dần dần tôi cũng trở thành một người lính thực thụ biết tháo ráp, lau chùi khẩu Garant, biết những lối di chuyển theo đội hình hàng dọc, đội hình tam giác mũi đi trước, tam giác đóng đi trước... Người tôi khỏe mạnh hơn, nước da chuyển sang màu nâu nhạt, quần áo hôi mùi chuột chết. Nồng độ thèm khát đàn bà, thèm khát một ghế ngồi chật hẹp, ồn ào tiếng cười nói của những quán nước dọc theo đại lộ Lê-Lợi đậm đặc như một chất keo, dính nhớt nhớp trên da thịt, đầu óc. Thật nhiều lần, giữa cơn sốt vàng vất thèm muốn, tôi cúi nhìn tới xét xa. Mây cũng vẫn có những dục vọng tầm thường của thế nhân.

Sự thông minh siêu tuyệt, ánh sáng cô đơn lộng lẫy chẳng giúp được gì. Thông minh ấy, cô đơn ấy bị dầm bập bởi những hồi còi lệnh, những tiếng đếm đồng dục, những giờ huấn luyện nặng nhọc, khe khắt chỉ nhen nhúm trong tôi một ngọn lửa bất mãn âm ỉ, tạo dựng cho tôi một thái độ sẵn sàng nổi loạn-Đón hèn của tôi là ở đó:

Hình ảnh Huệ thường đến với tôi những giây phút giấc ngủ chưa tới, những chiều nằm dài trên mặt cỏ chờ đợi giờ học đêm ngoài trời hay những trưa oi nồng, mặt trời đỏ rực quái ác, cùng một vài thằng bạn linh chui vào bóng mát của những bụi gai khô. Đầu óc đầy mộng mị, được sự thèm khát đàn bà làm hậu thuẫn, đưa đẩy tôi vào những môi hôn nghệt thở nồng nàn, những ve vuốt lục soát và những ảnh tượng cuối cùng của cái mà loài người gọi là ái tình kim chỉ vào trong tưởng nhớ ở giây phút men rượu vừa mang lại tỉnh táo, bình tĩnh cho tâm trí. Vì Kim bằng tuổi tôi và thân thể Kim không phát ra những luồng điện cao thế. Đi với kim trên một con phố đầy xác lá và bóng

cây. Ngồi với Kim trong tư bóng tối hiền hòa. Như thế đã đầy đủ và thỏa mãn. Kim không cho phép bóng tối đồng lõa với những đòi hỏi cọ sát da thịt. Nàng không là một thiếu nữ bình thường. Tôi tin và hy vọng như vậy. Mỗi chủ nhật, anh Vũ và Nguyệt lên thăm tôi vào buổi chiều. Anh nói về thầy mẹ, em Hồng và chuyện Sài Gòn. Anh bảo những ngọn đuốc người từ các chùa chiều toàn quốc mang ra đường phố làm bùng lên ngọn lửa âm-ỉ cháy đã lâu dưới cái ghế Tổng-Thống làm bằng gỗ thông của ông Diệm. Xe bit bùng, khói lựu đạn cay và những cây dùi cui, lá chắn cũng như những cực hình mới lạ, những nhà giam bí mật chẳng ăn thua gì. Bạo lực đôi lúc cần thiết nhưng không phải là sức mạnh toàn năng. Tuy nhiên anh sợ một khoảng trống một tình trạng nhiều nhưng không Diệm bị hạ bệ. Đằm mặt những kẻ lăm le nhẩy vào cái ghế nám cháy đó, chẳng ai ra hồn. Tôi cười nói: Có em nhưng rất tiếc em đã nằm trong hàng rào kẽm gai này rồi. Anh Vũ và Nguyệt cười buồn.

(Còn nữa)



★ Hoàng-đế Ấn-độ Shah Yahan có phải người

● Mông Cồ không ?

● (Của Ô. Nguyễn-văn-Trọng, 28 Cư xá Đại-Hành Saigon),

... Trong quyển « TAJ MAHAL hay là mối tình bất diệt của Hoàng đế Ấn-độ Shah Yahan » tác giả Đoàn Thêm, tựa của K.OANH, bản dịch Anh văn của GS. JÉ DORSEY.

Bài tựa (trang 7) và trang 11-15-17-23, và 24 có viết rằng : hoàng đế Shah Jahon (tạm dịch là Tây Hòn Đế) là hoàng đế MÔNG CỒ (trong 7).

« Quả vậy, má tham của đế vương MÔNG CỒ vẫn hun đúc... v/v (trang 11) « ... lấy vua MÔNG CỒ trị vì tại Ấn độ (trang 15). »

Như vậy thì Ấn độ đã bị quân MÔNG CỒ đô hộ một thời gian ? Nhưng theo sách dạy Lịch sử thì không nghe nói.

Nếu quả Mông Cồ quản trị vì Ấn độ thì xin ông vui lòng cho biết trong khoảng thời gian nào ? Hiện thời còn dấu vết gì của Mông Cồ bên Ấn độ không ?... »

● ĐÁP.—

Hoàng-đế (Châh) JAHÂN (1627-1658) người đã xây dựng

đền TÂJ MAHALL để thờ Hoàng hậu Mumiâz-i-Mahall, là dòng dõi Triều đại MOGHOL, (cũng viết là MOGOL). Triều đại này cai trị xứ Ấn độ từ Thế kỷ XV, cho đến thế kỷ XIX, đặt nước Ấn độ thành ĐẾ QUỐC MOGHOL. Triều đại Moghol bắt đầu từ vua Bâber (1483-1530) là con cháu của TAMER-LAN (cũng gọi là Timūr Lang), dòng dõi Hồi-giáo ở Thôn-nhĩ-Kỳ và của GENGIS KHAN dòng dõi Mông-Cồ).

Như thế, triều đại Moghol là dòng dõi Mông Cồ của Gen-gis Khan lai Hồi-giáo của huyết hệ Timur-Lang, chứ không phải là Mông-Cồ chính tông.

Moghol là MONGOL-TIMURIQUE, có thể dịch là MÔNG CỒ HỒI-GIÁO.

— Danh từ GRAND MONGOL không có. Chỉ có : GRAND.

Moghol (hoặc là Grand Mogol) là để chỉ chức vị Hoàng-đế của triều đại Moghol.

★ Của một nữ độc giả Bình Dương.

Chị Huyền mến,

Em là độc giả trung thành của chị qua các báo Dân Ta, Phò Thông... Nhưng từ ngày Nhật ký của Diệu Huyền của chị đẹp mắt, em chỉ còn coi Phò Thông mà thôi.

Nay em lại thấy chị tái xuất giang hồ trên P.T. và em mừng quá tặng cho chị 1 bài thơ để chị hăng say làm việc...

CHỊ HUYỀN TÊN... V

Chị Huyền tên thật chính N.V...

Thú nhận mau lên, tức lắm nè !

Xin lỗi chị nhen em thắc mắc,

Tò mò bạn đọc vẫn ngồi lê

Là trai hoặc gái, xin cho rõ
 Dù gái hay trai cũng chẳng nề.
 Chị cứ dẫu hoài, em cứ hỏi,
 Hỏi sao không nói, giận Huyền ghê!

Em của chị :
TRẦN THỊ RANH MÃNH
 (Bình Dương)

● ĐÁP.—

Diệu Huyền sao lẫn với NV... ?
 Ngực nở đầy vun, hãy ngó nè !
 Sức mấy sánh cùng xử chủ bút,
 Hỡi dẫu nghe mãi chuyện ngời lê !
 Văn chương miễn được lời ngay thẳng
 Xã hội còn bao việc nào nề !
 Huyền gái hay trai, trời đất biết,
 Đọc thơ Ranh Mạnh, tức cười ghê !

DIỆU-HUYỀN



TIN VUI

Được tin bạn TÔN-NỮ HY-KHUÔNG, hiền-thê của bạn TRẦN-BÁ-THỦY, vừa sinh hạ một trai đầu lòng, xin thân ái mừng hai bạn và chúc cháu chóng ngoan.

NGUYỄN-VỸ

Cần Đến kinh kỳ, Bàn hãn đã dưới, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lời Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc «**Ông Tiên**» Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

thu hiền



★ **Truyện dài**

► **Phan-Thị Thu-Mai**

(tiếp theo số 197)

Vậy mà mỗi tháng họ chỉ phải trả một số lương ít ỏi không bằng phân nửa một lần họ đi mỹ viện, hay dancing? Tại sao họ không nghỉ như thế? Có phải là đẹp không? Những việc làm nhân đạo hằng ngày họ không bao giờ nghĩ đến một cách thực tế họ chỉ lo đi chùa, đi nhà thờ cầu nguyện xin tội? Thần, Thánh Chúa, Phật nào lại tha thứ cho họ khi họ cố ý làm ra tội để rồi ăn chay niệm Phật hoặc đến nhà thờ si sụp xin tội. Hiền nghĩ có lẽ họ cho việc đi chùa, đi nhà thờ là một việc thời trang. Giả dối ời là giả dối! Một khúc gỗ mục mà cứ sơn phết vàng son vào thì có một ngày nó cũng sẽ rã. Tại sao thiên hạ lại cứ tỏ

phết cái bề ngoài, nhất là những người mang danh trưởng giả. Họ thường có cái bề ngoài đạo đức nhưng thật ra bên trong chứa toàn đạo găm. Tại sao họ không thật tâm như hạng bần cùng trong xã hội? Ghét ai là nói ngay, thương ai là nói nga không cần che đậy. Họ có bề ngoài không ra gì nhưng bên trong thật đẹp. Những ý nghĩ của mình làm Hiền lấy làm lạ. Tại sao lúc này mình thù ghét những kẻ giàu dữ dội vậy? Phải chăng tại mình nghèo nên mình đâm ghen ghét với họ? Có lẽ không phải thế? Chỉ tại mình bị họ đối xử tàn nhẫn và bất công, nên mình thù ghét thế thôi chứ không phải mình ghen với cái giàu của họ,

mà mình có khái niệm xấu về họ. Có lẽ tại mình thiếu may mắn nên gặp nhầm những người chủ không tốt chứ nào phải ai giàu cũng đáng chán hết hay sao? Trên đời này có người thế này thì phải, có người thế kia chứ? Tiếng mắng người làm của bà chủ nhà bên cạnh lờng lộng đánh tan ý niệm của Hiền nàng thỏ dài lẩm bầm:

Có lẽ họ đều giống nhau? Tự nhiên máu nóng trong người Hiền như bùng sôi lên Tại sao mình không vùng lên để chống ai bọn chủ khốn nạn? Tại sao lại cứ để bọn chúng chà đạp phẩm giá của mình? Tâm hồn Hiền lúc này đã nổi loạn. Cái tính trầm lặng sợ sệt hiền thật đã biến mất. Nếu lúc này ai nói Hiền một câu dầu không nặng vì lắm, cũng sẽ bị Hiền chống đối lại chứ không như ngày thường cúi mặt khóc vì tủi hổ tình cảnh bà mẹ ốm đau cần vài trăm uống thuốc không còn ảnh hưởng. Hiền để bắt Hiền nhìn nhục. Hình ảnh đứa em bị đuổi học vì không có tiền đóng học phí cũng chẳng còn trong tâm tư Hiền lúc này. Trong đầu Hiền chỉ có những hình ảnh người

chủ bị chửi mắng thậm tệ, nhưng không dám nói lại tiếng nào dầu chỉ mắng một cách vô lý. Chỉ cúi mặt nhẫn nhịn. Tại sao không vùng lên? Phải vùng lên — Phải vùng lên với bất cứ giá nào!!

5

RA khỏi Rex, Minh bước chậm xuống Lê-Lợi anh nghe bụng đói cồn cào. Buổi cơm trưa Minh khăng ăn nên mới 5 giờ đã thấy đói. Ghé vào tiệm mì, ngồi cả buổi vẫn không có người bồi bàn nào lại hỏi. Minh cũng không buồn lên tiếng kêu vì thấy khách quá đông, có lẽ làm không kịp nên họ không hỏi Minh ăn gì? Nghĩ thế nên anh kiên nhẫn chờ đợi. Tiếng xe thắng két trước cửa tiệm làm Minh nhìn ra. Một lão già có dáng điệu triệu phú, bụng phệ, mặt đầy mỡ bệ vệ mở cửa xe bước vào tiệm, theo sau là cô gái có vẻ là « ca ve » Lão chủ tiệm thấy có khách sang vội vã đứng dậy chạy ra chào hỏi dòn dã:

Lão kéo ghế cho khách ngồi hỏi ăn gì uống gì rồi rít. Trong

khi thằng cha già triệu phú cau có không trả lời. Máu nóng Minh như sôi lên không cần suy nghĩ anh đứng dậy túm ông chủ tiệm tống một đá, bị cái đá bất ngờ của Minh ông chủ tiệm không kịp né tránh. Cái thân mập ú của ông đổ nhào xuống đất đánh bịch như cây thịt đổ. Muốn gương ngồi dậy thân thể nặng nề không làm vừa ý lão chủ. Ông ta đành nằm im nhìn Minh lẩm lét. Cái nhìn ngờ ngác sợ hãi của người chủ tiệm làm cơn giận của Minh lắng xuống anh thấy lão chủ tiệm đáng thương hại hơn là đáng trách. Minh đưa tay kéo lão chủ dậy. Vừa lúc đó thì bồi bàn và những người làm việc trong tiệm vừa chạy lại họ đỡ ông chủ đứng dậy hỏi nhau rồi rít. Minh nhún vai lẳng lẳng kéo ghế ngồi. Nghe tiếng ồn ào bà vợ của lão chủ cũng chạy ra hỏi nguyên do nào có chuyện lỗi thời, không ai biết mà trả lời bà chủ. Là ta quay hỏi chồng:

— Tại sao cậu này đánh mình? Ông chủ tiệm vừa xuyết xoa vừa đáp:

— Tôi có biết đâu! Tự dưng nó đánh tôi. Tôi phải đi thưa

Cảnh Sát mới được mà đồ... mới nói được tiếng đồ. Chợt thấy Minh nắm tay lại như chực đánh mình lão chủ ngậm cảm không dám nói tiếp... Bà chủ tiệm có vẻ là người từng trải. Bà nhìn qua Minh bà biết Minh không phải là hạng du côn đánh chông bà để giết tiền mà có lẽ vì một lẽ khác? Nghĩ thế bà kéo ghế ngồi đối diện với Minh giọng bà thật dụi.

— Tại sao cậu lại đánh nhà tôi? Tôi ở sau nên không hiểu nguyên do, phiền cậu cho tôi biết?

Minh ngược nhìn bà chủ tiệm:

— Cảm ơn bà đã có những lời lẽ ôn hoà với tôi, trong chuyện này tôi cũng thật có lỗi vì tôi quá nóng nảy.

Bà chủ tiệm gật đầu:

— Cậu tự nhận mình có lỗi là người tốt. Nhưng tôi muốn biết nguyên do?

Minh đưa tay trả ông khách khi này với Cô gái:

— Tôi vào đây gần 20 phút không có ai hỏi han gì, chuyện đó tôi không trách vì tôi nghĩ là khách quá đông làm không kịp, nên tôi kiên nhẫn ngồi đợi, nhưng giữa lúc đó Ông Bà kia đi

vào. Ông chủ ra tận cửa đón đã đón mời, trong khi tôi ngồi gần nửa tiếng vẫn không có cậu bồi nào chiếu cố. Mà nghĩ hẳn ta giàu thì mặc hẳn ta, tôi ăn tôi cũng trả tiền sòng phẳng chứ nào tôi có ăn chạy bao giờ? Và lại cử chỉ của ông chủ ban nãy làm tôi cảm thấy bị nhục lầy, mình tuy nghèo nhưng mình phải giữ phẩm giá. Làm gì mà phải lòn cúi quá mức như thế? Ông chủ đón đã mời đón hẳn ta, trong khi hẳn ta không buồn trả lời. Hẳn ta là cái thứ gì mà phải hạ mình với hẳn ta quá đáng như thế?

Minh ngỡ khi nghe duyên có nào mình đánh chông bà ta. Bà ta sẽ vờ trợn lòi đình mắng cho Minh một hồi rồi gọi Cảnh sát dẫn Minh về bắt vì tội hành hung người vô duyên có, không ngờ sự việc lại trái ngược ngoài sức tưởng tượng của Minh. Bà chủ tiệm nhìn Minh với ánh mắt cảm phục lẫn thương mến.

— Cậu đừng buồn. Nhà tôi là người Tàu nên ông không nghĩ gì cả. Và lại buồn bán phải thế cậu ạ! Chính tôi nhiều lúc cũng phải nổi nóng vì cái tính tự hạ mình quá đáng của ông như nghĩ cho cũng nhờ thế mà sự buồn bán có phần dễ dàng, người Tàu họ có cái hay là thế đó. Người Việt mình không làm sao bằng được?

— Bà cho rằng tự hạ mình là điều hay?

Bà chủ tiệm lắc đầu:

— Cậu nóng tính quá. Giống hết nhà tôi ngày trước.

Nói tới đây tự nhiên khuôn mặt bà chủ tiệm thoáng nét buồn đời mắt bà hướng về xa xăm. Minh sửng sốt trước cử chỉ của bà anh có cảm tưởng bà chủ tiệm coi như không có Minh đang ngồi đối diện với Bà lâu lắm Bà mới ngược nhìn Minh. Minh thấy đôi mắt bà có hai ngân lệ...

— Tôi xin lỗi cậu về cử chỉ vừa rồi của tôi, nhưng nếu cậu hiểu chắc cậu không nỡ trách tôi sao không biết phép lịch sự. Lúc tôi 18 tuổi. Tôi có yêu một người cùng xóm lớn hơn tôi hai tuổi người ấy cũng có tính tình ngang tàng và bất khuất như cậu anh ấy thà chịu nghèo chứ không chịu lòn cúi ai. Sau một năm thành hôn thì anh ấy mang bệnh và từ trần.

(còn nữa)

ĐÍNH CHÁNH

Hình « Radio Telescope Burakan của Nga » nơi trang 31 in lộn. Vậy xin đính chánh.
P.T.

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

**của mọi người và
trong mọi gia - đình**



**NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐẦU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI**



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số 26.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- * Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- * Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 20 đồng

Công sở : 25 đồng